

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): **Luật Kinh tế**
 - Tên chương trình (tiếng Anh): **Business Law**
 - Trình độ đào tạo: Đại học
 - Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
 - Định hướng đào tạo: Ứng dụng
 - Hình thức đào tạo: Chính quy
- Mã ngành: 7380107

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh (dịch sang tiếng Anh là Bachelor of Laws, viết tắt của nguyên văn tiếng Latinh Legum Baccalaureus là LLB) tại Trường Đại học Tài chính- Marketing (UFM) đặt mục tiêu chung là đào tạo những chuyên gia pháp lý cho tương lai, có khả năng phân tích các quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, trên cơ sở nắm vững kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp lý; có khả năng sử dụng tiếng Anh để hành nghề luật trong môi trường hội nhập quốc tế. Cử nhân Luật Đầu tư - Kinh doanh tại UFM được định hướng chuyên về pháp luật đầu tư và kinh doanh, có thể làm việc độc lập hoặc trở thành chuyên viên pháp lý trong các doanh nghiệp, hoặc các tổ chức của hệ thống chính trị Việt Nam, hoặc tổ chức quốc tế, với sức khỏe, đạo đức tốt và trách nhiệm cao trong nghề nghiệp.

1.2 Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực pháp luật về đầu tư- kinh doanh.
- PO2: Phân tích được các học thuyết, nguyên tắc, quan điểm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng.
- PO3: Đánh giá được các quy định pháp luật của ngành luật kinh tế và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế.

- Về kỹ năng:

- PO4: Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm vào các công việc chuyên môn.

- PO5: Thể hiện thành thạo các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh làm việc.

- Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

- PO6: Tu dưỡng đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức và an ninh quốc gia.
- PO7: Cập nhật các quy định mới của pháp luật, chủ động học tập suốt đời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

2.1. Vị trí việc làm

Cử nhân Luật Đầu tư- Kinh doanh tại UFM được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân Luật UFM rất đa dạng và rộng mở, cụ thể như sau:

- Làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.
- Làm việc trong tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, chính trị- xã hội, nghề nghiệp (ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự).
- Làm việc trong tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đấu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;
- Làm việc tại các tổ chức quốc tế liên chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước.
- Làm việc trong các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp;
- Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí.
- Ngoài ra, cử nhân Luật UFM có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại UFM để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

2.2 Nâng cao trình độ:

- Tham gia các khóa đào tạo các chức danh tư pháp để được cấp chứng chỉ hành nghề luật, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại...;
- Học sau đại học: thạc sĩ luật (Master of Law- LLM), tiến sĩ luật (Juridicae Scientiae Doctor -SJD) tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.
- Phối hợp hoặc độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nhà nước và pháp luật, quản lý nhà nước, quản trị công ty.
- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.

- Về kỹ năng:

+ PLO5: Kỹ năng vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, kiến thức kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.

+ PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

+ PLO7: Kỹ năng quản lý, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ hoặc theo kế hoạch đã định

+ PLO8: Kỹ năng phân tích chính sách, dự báo kinh tế, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý kinh tế.

- Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

+ PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

+ PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Thời gian đào tạo tối đa: 7 năm.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA:

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 120 tín chỉ, không kể chương trình Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

6.1 Quy trình đào tạo: Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ và Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM; Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26/7/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học.

6.2 Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

6.3 Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có):

6.4 Điều kiện tốt nghiệp:

6.5 Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần: Thực hiện theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính –

Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ và Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM và Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26/7/2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học.

- Điều kiện về kỹ năng mềm:

Sinh viên phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

- Điều kiện về ngoại ngữ:

Năm tuyển sinh	KNLNN 6 bậc Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS	TOFEL (PBT/CBT/IBT)	TOEIC	
					02 kỹ năng	04 kỹ năng
2021	3/6	B1	4.5	450/133/45	Nghe & Đọc: 450	Nghe & Đọc: 450 Nói & Viết: 200
2022, 2023	3/6	B1	4.5	477/153/53	Nghe & Đọc: 500	Nghe & Đọc: 500 Nói & Viết: 220
2024, 2025	3/6	B1	5.0	500/173/61	Nghe & Đọc: 550	Nghe & Đọc: 550 Nói & Viết: 240

- Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;

Năm tuyển sinh	KNLNN 6 bậc Việt Nam	Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS	TOFEL (PBT/CBT /iBT)	TOEIC	
					02 kỹ năng	04 kỹ năng
2024, 2025	3/6	B1	5.0	500/173/61	Nghe & Đọc: 550	Nghe & Đọc: 550 Nói & Viết: 240

- **Điều kiện về tin học:**

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

7. TUYỂN SINH:

7.1 Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

7.2 Điều kiện tuyển sinh: Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM:

Theo Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16/7/2021, Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30/5/2022 và Quyết định số 1917/QĐ-ĐHTCM ngày 17/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định thi kết thúc học phần và cách tính điểm các hệ, bậc đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Tài chính – Marketing và các nội dung sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1917/QĐ-ĐHTCM ngày 17/10/2018 theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHTCM ngày 14/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương: 29 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PM, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức lý luận chính trị: 11 tín chỉ									
1	011134	Triết học Mác – Lênin	3	2	1	0	0	105	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PM, DN	Tự học (giờ)	
2	011135	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	1	1	0	0	70	
3	011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1	1	0	0	70	
4	011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	1	0	0	70	
5	010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1	0	0	70	
b. Kiến thức kinh tế- pháp luật- khoa học xã hội: 8 tín chỉ									
6	011311	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3	1	1	1	0	90	
7	011319	Kinh tế học	3	2	1	0	0	105	
<i>Tự chọn: 2 tín chỉ (chọn 1 học phần trong số 3 học phần sau)</i>									
8	010021	Giao tiếp trong kinh doanh	2	1	1	0	0	70	
9	011320	Đạo đức nghề luật	2	1	1	0	0	70	
10	011321	Xã hội học	2	1	1	0	0	70	
c. Ngoại ngữ: 06 tín chỉ									
11	011270	Tiếng Anh tổng quát 1	3	2	1	0	0	105	
12	011271	Tiếng Anh tổng quát 2	3	2	1	0	0	105	
d. Toán -Tin học: 4 tín chỉ									
13	011322	Tin học ứng dụng	4	1	2	0	1	125	
e. Chương trình Giáo dục Quốc phòng – An ninh: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									
f. Chương trình Giáo dục thể chất: (không tính vào tổng khối lượng chương trình đào tạo)									

9.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 85 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
a. Kiến thức cơ sở ngành: 15 tín chỉ									
Học phần bắt buộc: 12 tín chỉ									
14	011239	Luật Hiến pháp	2	1	1	0	0	70	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
15	011240	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	3	2	1	0	0	105	
16	011312	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	3	2	0	1	0	90	
17	011323	Các học thuyết chính trị-pháp lý	2	1	1	0	0	70	
18	011324	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	1	1	0	0	70	
<i>Học phần tự chọn: 3 tín chỉ (chọn 1 học phần trong số 4 học phần sau)</i>									
19	010033	Quản trị học	3	2	1	0	0	105	
20	010630	Nguyên lý marketing	3	2	1	0	0	105	
21	010038	Nguyên lý kế toán	3	2	1	0	0	105	
22	010873	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	3	2	1	0	0	105	
b. Kiến thức ngành: 28 tín chỉ									
<i>Học phần bắt buộc: 26 tín chỉ</i>									
23	011313	Luật Dân sự 1	3	2	0	1	0	90	
24	011314	Luật Dân sự 2	3	2	0	1	0	90	
25	011315	Luật Tổ tụng dân sự	2	1	0	0	1	35	
26	011325	Luật Sở hữu trí tuệ	2	1	1	0	0	70	
27	011249	Luật Lao động	3	2	1	0	0	105	
28	011326	Luật học so sánh	2	1	1	0	0	70	
29	011327	Luật Cạnh tranh	2	1	0	1	0	55	
30	011328	Công pháp quốc tế	2	1	1	0	0	70	
31	011329	Tư pháp quốc tế	2	1	1	0	0	70	
32	011330	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý	2	1	1	0	0	70	
33	011331	Thực hành nghề nghiệp 1	3	0	0	0	3	0	
<i>Học phần tự chọn: 2 tín chỉ (chọn 1 học phần trong 4 học phần sau)</i>									
34	011332	Luật Hôn nhân và gia đình	2	1	1	0	0	70	
35	011333	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2	1	1	0	0	70	
36	011334	Luật Môi trường	2	1	1	0	0	70	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
37	011335	Luật Thi hành án dân sự	2	1	1	0	0	70	
c. Kiến thức chuyên ngành: 36 tín chỉ									
Chuyên ngành Luật Đầu tư- Kinh doanh									
Học phần bắt buộc: 34 tín chỉ									
28	011336	Luật Thương mại 1	2	1	0	1	0	55	
29	011316	Luật Thương mại 2	3	2	0	1	0	90	
40	011337	Luật Đầu tư 1	2	1	1	0	0	70	
41	011338	Luật Đầu tư 2	2	1	1	0	0	70	
42	011268	Luật Thương mại quốc tế	3	2	1	0	0	90	
43	011317	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản	3	1	1	1	0	90	
44	011339	Luật Thương mại điện tử	2	1	1	0	0	70	
45	011340	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán	3	2	1	0	0	90	
46	011341	Pháp luật về thuế	3	2	0	1	0	90	
47	011342	Tư duy pháp lý	3	2	1	0	0	105	
48	011343	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1	2	1	1	0	0	70	
49	011252	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2	3	2	1	0	0	105	
50	011344	Thực hành nghề nghiệp 2	3	0	0	0	3	0	
Học phần tự chọn: 2 tín chỉ (chọn 1 học phần trong 4 học phần sau)									
51	011345	Luật Kinh doanh bảo hiểm	2	1	1	0	0	70	
52	011346	Pháp luật về hải quan	2	1	1	0	0	70	
53	011347	Pháp luật về đấu thầu	2	1	1	0	0	70	
54	011348	Pháp luật về công chứng, chứng thực	2	1	1	0	0	70	
d. Kiến thức bổ trợ ngành: 6 tín chỉ									
Học phần bắt buộc: 3 tín chỉ									
56	011349	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	3	1	1	1	0	90	
Học phần tự chọn: 3 tín chỉ (chọn 1 trong 2 học phần sau:)									

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, PMP, DN	Tự học (giờ)	
57	011262	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3	2	1	0	0	105	
58	011261	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3	2	1	0	0	105	

9.3 Tốt nghiệp: 6 tín chỉ

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức (số tín chỉ)					Ghi chú
				LT	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	TH tại PM, MP, DN	Tự học (giờ)	
59	011350	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	0	0	6	0	
Hoặc									
60	011351	Thực tập cuối khóa	3	0	0	0	3	0	
61	011318	Môn học thay thế: Nghệ thuật thư ký nghề luật	3	0	0	3	0	60	

9.4 Kế hoạch giảng dạy

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	3		
3	Các học thuyết chính trị- pháp lý	2		
4	Kinh tế học	3		
5	Tiếng Anh tổng quát 1	3		
6	Luật Hiến pháp	2	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
7	Tin học ứng dụng	4		

8	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	Triết học Mác-Lênin	
9	- Giao tiếp trong kinh doanh; - Đạo đức nghề luật; - Xã hội học	2		Chọn 1 trong 3 học phần
10	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác-Lênin	
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3	Triết học Mác-Lênin	
12	Luật Dân sự 1	3	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
13	Tiếng Anh tổng quát 2	3	Tiếng Anh tổng quát 1	
14	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	3	Luật Hiến pháp	
15	- Quản trị học; - Nguyên lý marketing; - Nguyên lý kế toán; - Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	3	Kinh tế học	Chọn 1 trong 4 học phần

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Lịch sử ĐCS Việt Nam	
2	Luật Dân sự 2	3	Luật Dân sự 1	
3	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	3	Luật Hiến pháp	
4	Luật học so sánh	2		
5	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	Tin học ứng dụng	
6	Luật thương mại 1	2	Luật Dân sự 2	
7	Luật Lao động	3		
8	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1	3		
9	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý	2	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật, Các học thuyết chính trị-pháp lý	
10	Luật Sở hữu trí tuệ	2	Luật Dân sự 1, 2	
11	Luật thương mại 2	3	Luật Thương mại 1	
12	Luật Đầu tư 1	2	Luật Thương mại 1, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	
13	Tư duy pháp lý	3	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	
14	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2	3	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1	
15	Thực hành nghề nghiệp 1	2	Các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành, ngành đã học	

Năm 3

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Luật Đầu tư 2	2	Luật Đầu tư 1	
2	Luật Tổ tụng dân sự	3	Luật Dân sự 2, Luật Thương mại 2	
3	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản	3	Luật Thương mại 1, 2	
4	Luật thương mại quốc tế	3	Luật thương mại 2	
5	- Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng; - Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng	3	Luật Thương mại 1, 2	Chọn 1 trong 2 học phần
6	Công pháp quốc tế	2	Luật Đầu tư 1, 2 Luật Lao động	
7	- Luật Hôn nhân và gia đình; - Pháp luật về giao dịch bảo đảm; - Luật Môi trường; - Luật Thi hành án dân sự	2	Luật Tổ tụng dân sự	Chọn 1 trong 4 học phần
8	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán	3	Luật Đầu tư 1, 2; Luật Thương mại 1, 2	
9	Luật Thương mại điện tử	2	Luật Thương mại 1, 2	
10	Luật Cạnh tranh	2	Luật thương mại 1,2	
11	Thực hành nghề nghiệp 2	2	Các học phần thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành đã học	
12	Pháp luật về thuế	3	Luật hành chính và tổ tụng hành chính; Luật thương mại 1, 2	
13	Tư pháp quốc tế	2	Luật Dân sự 1, 2; Luật Tổ tụng DS, Luật SHTT Luật Lao động	
14	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	3	Luật thương mại 1, 2	
15	- Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Pháp luật về hải quan; - Pháp luật về đấu thầu; - Pháp luật về công chứng, chứng thực	2	Luật thương mại 1, 2	Chọn 1 trong 4 học phần

Năm 4

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6		
Hoặc				
1	Thực tập cuối khóa	3		
2	<i>Học phần thay thế:</i> Nghị vụ thư ký nghề luật	3	Luật Thương mại 1, 2	

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**10.1 Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo****❖ Tổ chức thực hiện đào tạo**

Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2022, được đào tạo theo phương thức tín chỉ, định hướng ứng dụng. Trong đó, số tín chỉ thực hành, ứng dụng được thiết kế chiếm 20% tổng tín chỉ của toàn chương trình đào tạo.

Phòng Quản lý đào tạo chịu trách nhiệm triển khai đào tạo theo kế hoạch đào tạo theo từng năm/học kỳ.

Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy các học phần và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chi tiết học phần. Đối với những học phần tự chọn, tùy theo tình hình thực tiễn Khoa chuyên môn sẽ tư vấn cho sinh viên lựa chọn học phần phù hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn các phòng, ban, khoa sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo, hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy thích nghi với tình hình thực tế.

Sinh viên không đủ điều kiện để đánh giá kết quả đạt học phần sẽ phải đăng ký học lại học phần đó.

Các học phần có tín chỉ thực hành, ứng dụng khoa quản lý học phần sẽ có kế hoạch thực hiện chi tiết đầu học kỳ.

❖ Phương pháp giảng dạy – học tập

- *Phương pháp thuyết trình*: phương pháp truyền đạt thông tin một chiều của người dạy, người học lĩnh hội thông tin, nghe và ghi chép. Để khắc phục các hạn chế của phương pháp này, giảng viên cần lựa chọn thời điểm trong quá trình thuyết trình để tương tác với người học hoặc kết hợp phương pháp thuyết trình với các phương pháp dạy học khác hoặc tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- *Phương pháp seminar, thảo luận*: Là phương pháp dạy học trong đó sinh viên được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề pháp lý nào đó được giảng viên đặt ra. Phương pháp này thúc đẩy sinh viên làm rõ các khái niệm, ý tưởng và các thông tin xoay quanh chủ đề, đặc biệt là các vấn đề pháp lý thực tế; thông qua trao đổi bằng lời nói với bạn học và giảng viên, để kết nối các ý tưởng, kinh nghiệm để phản ánh các ý nghĩa của khái niệm hay

vấn đề pháp lý đó.

- *Phương pháp dạy học bằng tình huống*: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện và giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên thiết kế các nhiệm vụ dựa trên các tình huống, yêu cầu sinh viên giải quyết, qua đó giúp sinh viên hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, cũng như kỹ năng nghiên cứu pháp lý. Các tình huống được sử dụng là các tình huống pháp lý được chọn lọc, điển hình có liên quan đến việc áp dụng pháp luật đến từ các doanh nghiệp hoặc thực tế hoặc hư cấu. Sinh viên hoạt động tự giác, tích cực để giải quyết tình huống, qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân.
- *Phương pháp mời chuyên gia*: Theo phương pháp này, sinh viên được tham gia vào các buổi báo cáo theo chủ đề, trong đó người diễn giảng, thuyết trình không phải là giảng viên mà là những chuyên gia đến từ các doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật. Sinh viên đặt câu hỏi để được giải đáp hoặc trả lời những vấn đề do chuyên gia gợi mở. Thông qua những kinh nghiệm thực tế và hiểu biết sâu rộng của diễn giả, sinh viên hình thành kiến thức tổng quan hay cụ thể về học phần đang học.
- *Phương pháp tham dự phiên tòa*: thông qua việc trực tiếp chứng kiến hoạt động xét xử tại toà án nhân dân, sinh viên được tìm hiểu trình tự và thủ tục tiến hành một phiên tòa, vị trí, chức năng, quyền và nghĩa vụ của từng người trong phiên tòa (hội đồng xét xử, viện kiểm sát, luật sư, nguyên đơn, bị đơn, bị cáo, bị hại...). Đặc biệt, quan sát tận mắt cách lập luận của viện kiểm sát, cách tranh luận của luật sư, cách nhận định và ra phán quyết của hội đồng xét xử trong phiên tòa, SV càng hiểu rõ hơn các nguyên tắc và cách thức áp dụng pháp luật trong thực tiễn.
- *Phương pháp thực hành tại phòng xử án mô phỏng*: là phương pháp giúp SV đóng vai người tiến hành tố tụng (như thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, thư ký tòa án...) hoặc người tham gia tố tụng (như đương sự, bị cáo, bị hại, luật sư, người đại diện, người làm chứng...) và thực hiện đầy đủ trình tự các bước của một phiên tòa. GV quan sát, lắng nghe và nhận xét kiến thức, kỹ năng của các SV. Phiên tòa giả định có thể liên quan đến một vụ án đã được xét xử hoặc một vụ án chưa được giải quyết. Sinh viên đóng vai của những người khác nhau, bằng kiến thức và kỹ năng của mình, làm cho phiên tòa diễn ra theo quy định của pháp luật.
- *Phương pháp thực hành tại doanh nghiệp*: Đây là phương pháp được thực hiện thông qua việc giới thiệu, tìm hiểu thực tế các hoạt động tại doanh nghiệp. Sinh viên, bằng các kiến thức đã được học, có nhiệm vụ trình bày, đánh giá và đưa ra giải pháp (nếu có) các vấn đề thực tế của doanh nghiệp, liên quan đến chủ đề học tập.

10.2 Đảm bảo chất lượng đào tạo

❖ Cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị phục vụ giảng dạy

STT	Tên	Mục đích sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Thiết bị trong phòng	Hình thức sử dụng		
					Sở hữu	Liên kết	Th uê
1	Phòng học lý thuyết (Số lượng 262 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (18 phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (96 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (144 phòng) - 343/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (4 phòng)	Giảng dạy cho các học phần lý thuyết	24.373	Máy chiếu/máy lạnh/âm ly/mico không dây/loa/quạt trần/quạt đảo	24.373		
2	Phòng thực hành máy tính (số lượng 25 phòng) Địa chỉ: - 778 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận (01 phòng) - 306 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình (10 phòng) - 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7 (04 phòng) - B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức (10 phòng)	Phục vụ giảng dạy thực hành trong học phần có thực hành máy tính	2.104	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/quạt trần/quạt đảo	2.104		
3	Phòng thực hành mô phỏng doanh nghiệp (số lượng 4 phòng) Địa chỉ: B2/1A đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, TP. Thủ Đức		276	Máy tính/máy lạnh/quầy giao dịch	276		

4	Phòng thực hành ngoại ngữ (Số lượng 3 phòng) Địa chỉ: 27 Tân Mỹ, phường Tân Thuận Tây, quận 7		270	Máy chiếu/máy tính/máy lạnh/âm ly/micro không dây/loa/ Headphone	270		
---	---	--	-----	---	-----	--	--

❖ **Thư viện và học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử)**

- Tổng diện tích thư viện: 2.618 m², Thư viện được đặt tại 03 cơ sở:
 - + Cơ sở 1: 778 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Phú Nhuận
 - + Cơ sở 2: 27 Tân Mỹ, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7.
 - + Cơ sở 3: B2/1A Đường 385, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức.
- Phần mềm quản lý thư viện: PSC Zlis 7.0
- Nguồn học liệu tại Thư viện tính đến 31/8/2022, bao gồm:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số phòng đọc	5
2	Số chỗ ngồi đọc	300
3	Số máy tính của thư viện phục vụ tra cứu	66
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	22.253
4.1	Tài liệu dạng in	
4.1.1	Sách	18.047 tựa/ 57.632 bản
4.1.2	Luận văn Thạc sĩ	2.689
4.1.3	Chuyên đề tốt nghiệp	1.517
4.1.4	Báo - tạp chí	11 tựa báo, 31 tựa tạp chí và bản tin
4.2	Tài liệu điện tử	
4.2.1	Luận văn Thạc sĩ	2.240
4.2.2	Luận án Tiến sĩ	4
4.2.2	Bài trích Báo - Tạp chí	556
4.2.3	Chuyên đề tốt nghiệp	99
4.2.4	Sách, tài liệu nghiên cứu khoa học	360

4.2.5	Cơ sở dữ liệu	Nasati (Gói dữ liệu của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, bao gồm: STD-Tài liệu KH&CN Việt Nam, Nhiệm vụ KH&CN Việt Nam, ScienceDirect, Scopus, ProQuest Central, IEEE Xplore Digital Library, SpringerNature ...)
		Emerald
		Sage
		IG Publishing
		Springer
		Elsevier
		Bộ Dữ liệu Kinh tế - Tài chính - Vĩ mô (FiinPro)
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	2

❖ **Học liệu**

Danh sách giáo trình, tài liệu tham khảo sử dụng trong chương trình đào tạo

TT	Tên giáo trình/ tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Tài liệu học tập học phần CNXHKH (dành cho chương trình chất lượng cao)	TS. Phạm Lê Quang, Th.S. Bùi Minh nghĩa	Lưu hành nội bộ	2020	Chủ nghĩa xã hội khoa học
3	Slide bài giảng học phần CNXHKH	Bộ môn Mác – Lênin, trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc	Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, (bổ sung và phát triển)	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB. Sự Thật, Hà Nội	2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010	Chủ nghĩa xã hội khoa học

		khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh			
7	Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới	GS. TS. Phùng Hữu Phú, GS.TS Lê Hữu Nghĩa, GS.TS. Vũ Văn Hiền, PGS.TS Nguyễn Viết Thông...	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	2018	Chủ nghĩa xã hội khoa học
8	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Tổng bí thư Nguyễn Phủ Trọng	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2022	Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	Kinh tế chính trị MÁC- LÊNIN
10	C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập	C.Mác và Ph.Ăngghen	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1999	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
11	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2016	Kinh tế chính trị MÁC- LÊNIN
12	Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Klaus Schwab (Bộ ngoại giao dịch và hiệu đính)	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2018	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
13	Giáo trình Triết học Mác- Lênin (Sử dụng trong các trường ĐH - Hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2022	Triết học Mác - Lênin
14	Tài liệu học tập Triết học Mác-Lênin	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Triết học Mác - Lênin
15	Giáo trình Triết học Mác- Lênin (Sử dụng trong các trường ĐH - Hệ chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội	2022	Triết học Mác - Lênin
16	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục & Đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội,	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
17	Tài liệu học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2020	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
18	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	NXB.Chính trị quốc gia, Hà Nội	2018	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt

					Nam
19	Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập I, II và III)	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2007	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
20	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2006	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
21	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2016	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
22	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và đào tạo	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
23	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trường Đại học Tài chính - Marketing	Lưu hành nội bộ	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
24	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X, XI, XII, XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB. Chính trị quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh
25	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	NXB. Chính trị quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
26	Hồ Chí Minh toàn tập tập 1 – 15		NXB. Chính trị quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
27	Hồ Chí Minh – Tiểu sử	GS. Song Thành (Chủ biên)	NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội	2006	Tư tưởng Hồ Chí Minh
28	Kinh tế học Vi mô (Nhóm giảng viên khoa Kinh tế học Đại học Kinh Tế Quốc Dân dịch)	David Begg, Stanley Fischer and Rudiger Dornbusch	Thống Kê	2018	Kinh Tế Vi Mô 1
29	Hướng dẫn tự học Kinh tế vi mô	Nhóm tác giả Bộ môn Kinh tế học, Trường Đại học Tài chính - Marketing	Trường Đại học Tài Chính – Marketing	2018	Kinh Tế Vi Mô 1
30	Giáo trình Kinh tế vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (chủ biên)	Trường Đại học Tài Chính – Marketing	2022	Kinh Tế Vĩ Mô 1
31	Kinh tế học vĩ mô (Khoa Kinh Tế trường ĐH Kinh Tế TP.HCM dịch)	N. Gregory Mankiw	Hồng Đức	2019	Kinh Tế Vĩ Mô 1
32	Hướng dẫn tự học Kinh tế vĩ mô	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư (Chủ	Trường Đại học Tài Chính –	2018	Kinh Tế Vĩ Mô 1

		biên)	Marketing		
33	Personal Best B1 ⁺ (A)	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh tổng quát 1
34	Personal Best B1 ⁺ (B)	Burton, G.	Richmond	2017	Tiếng Anh tổng quát 2
35	Tập bài giảng Tin học đại cương hướng đến chuẩn Mos và IC3	Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Trần Thanh San, Đình Xuân Thọ		2018	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
36	Microsoft Office 2019 Step by Step	Curties Frye	Microsoft Press	2018	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
37	Quản trị học	Cảnh Chí Hoàng	Lưu hành nội bộ	2021	Quản trị học
38	Fundamentals of Management	Ricky Griffin	South-Western Cengage Learning.	2018	Quản trị học
39	Quản trị học	Trường Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh	NXB Kinh tế TP Hồ Chí Minh.	2015	Quản trị học
40	Những cốt yếu của quản lý	Harold Koontz và cộng sự	NXB Khoa học Kỹ thuật Hà Nội.	1998	Quản trị học
41	Quản trị học	Phan Thăng & Nguyễn Thanh Hội	NXB Hồng Đức.	2012	Quản trị học
42	Nguyên lý kế toán	Ngô Thị Mỹ Thúy và cộng sự	NXB Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
43	Bài tập Nguyên lý kế toán	Khoa KTKT	Tài liệu học tập Trường ĐH Tài chính Marketing	2020	Nguyên lý kế toán
44	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị và cộng sự	NXB Tài chính	2018	Nguyên lý kế toán
45	Nguyên lý kế toán	Vũ Hữu Đức và cộng sự	NXB Kinh tế	2020	Nguyên lý kế toán
46	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu (chủ biên) và cộng sự	Lao động xã hội	2011	Nguyên lý Marketing
47	Nguyên lý Marketing	Ngô Thị Thu và cộng sự	Lưu hành nội bộ	2020	Nguyên lý Marketing
48	Principles of marketing	Kotler, P., & Armstrong, G.	Pearson	2021	Nguyên lý Marketing
49	Bài giảng tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	Khoa Tài chính – Ngân hàng		2019	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính 1,2
50	The Economics of Money, Banking and	Mishkin, F	Edn. Pearson	2019	Tiền tệ - Ngân hàng

	Financial Markets,				và Thị trường tài chính 1,2
51	Financial Markets & Institutions	Mishkin, F. and Eakins, S.	Edn. Pearson	2018	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính 1,2
52	Giáo trình Luật cạnh tranh	Trường Đại học Luật Hà Nội	Công an nhân dân	2020	Luật cạnh tranh
53	Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	Trường Đại học Luật TpHCM	Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.	2020	Luật cạnh tranh
54	Sổ tay luật sư. Tập 1, Luật sư và hành nghề luật sư	Đỗ Ngọc Thịnh biên soạn... [và nh.ng. khác].	Chính trị Quốc gia Sự thật	2019	Nghị vụ thư ký nghề luật
55	Sổ tay luật sư. Tập 2, Kỹ năng hành nghề luật sư trong tố tụng hình sự hành chính, dân sự	Phan Trung Hoài biên soạn... [và nh.ng. khác].	Chính trị Quốc gia Sự thật	2019	Nghị vụ thư ký nghề luật
56	Sổ tay luật sư. Tập 3, Kỹ năng hành nghề luật sư trong tư vấn, trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại	Lương Nhật Quang biên soạn... [và nh.ng. khác].	Chính trị Quốc gia Sự thật	2019	Nghị vụ thư ký nghề luật
57	Tìm hiểu về luật sư và nghề luật sư. Câu hỏi và bài tập tình huống	Nguyễn Văn Tuấn	Hồng Đức	2017	Nghị vụ thư ký nghề luật
58	Giáo trình kỹ năng hành nghề công chứng Tập 1, 2, 3	Học viện Tư pháp	Tư pháp	2018	Nghị vụ thư ký nghề luật
59	Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính thông dụng	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2019	Nghị vụ thư ký nghề luật
60	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2021	Luật Hôn nhân và gia đình
61	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2016	Luật Hôn nhân và gia đình
62	Giáo trình luật hình sự Việt Nam, Phần chung	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND, Hà Nội	2018	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
63	Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND, Hà Nội	2019	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
64	Giáo trình luật TTHS	Trường Đại học	NXB. CAND, Hà	2019	Luật Hình

	Việt Nam	Luật Hà Nội	Nội		sự và Tổ tụng hình sự
65	Giáo trình Lịch sử tư tưởng chính trị pháp lý	Cao Minh Công, Nguyễn Thị Hồi	NXB. Chính trị quốc gia – sự thật	2015	Các học thuyết chính trị - pháp lý
66	Lịch sử tư tưởng chính trị - pháp lý	Hoàng Thị Kim Quế, Nguyễn Đăng Dung	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội	2015	Các học thuyết chính trị - pháp lý
67	Lịch sử các học thuyết chính trị	Nguyễn Đăng Dung, Lê Thị Thanh Lai	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội	2020	Các học thuyết chính trị - pháp lý
68	Giáo trình lịch sử các học thuyết pháp lý	Trường Đại học Vinh		2011	Các học thuyết chính trị - pháp lý
69	Lý Thuyết Chính Trị Quốc Tế	Nguyễn Hoàng Như Thanh (Dịch giã)	NXB. Thế giới	2021	Các học thuyết chính trị - pháp lý
70	Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý	Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái	NXB. Thành phố Hồ Chí Minh	1997	Các học thuyết chính trị - pháp lý
71	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam – Tập 2	Trường Đại học Luật Hà Nội	Tư pháp	2022	Luật Thương mại điện tử
72	Giáo trình Luật Thương mại	Bùi Ngọc Cường	Giáo dục Việt Nam	2019	Luật Thương mại điện tử
73	Giáo trình Thương mại điện tử - Từ lý thuyết đến ứng dụng	Nguyễn Việt Khôi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Luật Thương mại điện tử
74	Giáo trình thương mại điện tử	Nguyễn Văn Hùng	Tài Chính	2019	Luật Thương mại điện tử
75	Đạo đức nghề luật	TS. Phan Chí Hiếu, PGS.TS Nguyễn Văn Huyền (chủ biên)	NXB. Tư pháp	2011	Đạo đức nghề luật
76	Giáo trình Luật sư và nghề luật sư	Học viên tư pháp	NXB. Tư pháp	2020	Đạo đức nghề luật
77	Luật sư và vấn đề đạo đức nghề nghiệp	TS. Nguyễn Văn Tuân	NXB. Chính trị quốc gia,	2004	Đạo đức nghề luật
78	Xã hội học đại cương	Nguyễn Xuân Nghĩa	NXB. Đại học Quốc gia	2019	Xã hội học

79	Xã hội học	John Macionis Người dịch: Trần Nhật Tân	NXB. Thống Kê TP.HCM	2004	Xã hội học
80	Các quy tắc của phương pháp xã hội học	Émile Durkheim Người dịch: Nguyễn Gia Lộc	NXB. Tri Thức Hà Nội	2012	Xã hội học
81	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 1	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp Hà nội	2022	Luật Dân sự 1
82	Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự (tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung),	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Nhà xuất bản Hồng Đức Hội Luật gia Việt Nam, 2019	2019	Luật Dân sự 1
83	Giáo trình Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế (tái bản có sửa đổi, bổ sung)	Trường Đại học Luật Tp.HCM	Nhà xuất bản Hồng Đức Hội Luật Gia Việt Nam	2019	Luật Dân sự 1
84	Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015	TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên),	NXB. Tư pháp	2016	Luật Dân sự 1
85	Luật Thừa kế Việt Nam – Bản án và Bình luận án tập 1 (và tập 2)	PGS.TS. Đỗ Văn Đại,	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2017	Luật Dân sự 1
86	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 2	Trường Đại học Luật Hà Nội,	NXB. Tư pháp Hà nội	2022	Luật Dân sự 2
87	Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi và bổ sung)	Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam,	2021	Luật Dân sự 2
88	Luật Hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận Bản án (Tập 1 và 2)	PGS.TS. Đỗ Văn Đại	NXB. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2017	Luật Dân sự 2
89	Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam (Tập 1 và 2) – Bản án và Bình luận Bản án,	PGS.TS. Đỗ Văn Đại	NXB. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam	2017	Luật Dân sự 2
90	Giáo trình Luật Hiến pháp	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND	2017	Luật Hiến pháp
91	Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam	Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam,	2019	Luật Hiến pháp
92	Nguyên tắc hiến pháp về quyền con người và quyền công dân	Lưu Đức Quang	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2017	Luật Hiến pháp
93	Nghiên cứu so sánh Hiến pháp các quốc gia Asean,	Tô Văn Hòa	NXB. Chính trị quốc gia	2015	Luật Hiến pháp

94	Giáo trình Tư pháp quốc tế,	Trường ĐH Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2019	Tư pháp quốc tế
95	Giáo trình Tư pháp quốc tế	Trường Đại học Luật TP HCM,	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2022.	2022	Tư pháp quốc tế
96	Tư pháp quốc tế Việt Nam	Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quý (2010),	NXB. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh	2010	Tư pháp quốc tế
97	Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài theo quy định của Bộ Luật Dân sự 2015	Trần Minh Ngọc (chủ biên)	NXB. Lao động, Hà Nội	2018	Tư pháp quốc tế
98	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án của Luật sư (Tái bản lần thứ nhất)	Học viện Tư pháp	NXB. Tư pháp, Hà Nội	2020	Kỹ năng tư vấn và tranh tụng
99	Giáo trình kỹ năng tư vấn pháp luật doanh nghiệp	TS Ngô Hoàng Oanh, PGS.TS Nguyễn Minh Hằng	NXB. Tư pháp, Hà Nội	2016	Kỹ năng tư vấn và tranh tụng
100	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam - Tập 1 (Tái bản lần 6, có sửa đổi và bổ sung)	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp	2022	Luật Thương mại 1
101	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung)	Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2022	Luật Thương mại 1
102	Luật Doanh nghiệp Việt Nam, Tình huống - Dẫn giải - Bình luận	TS. Phạm Hoài Huân, THS.LS. Trần Thanh Tùng THS. Lê Nhật Bảo	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2020	Luật Thương mại 1
103	Giáo trình Giao dịch và đàm phán kinh doanh	Trường Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Đại học Kinh tế quốc dân	2019	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
104	Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật và tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án của luật sư	Học viện Tư pháp	NXB. Tư pháp	2018	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
105	Pháp luật về hợp đồng trong thương mại và đầu tư - Những vấn đề pháp lý cơ bản	TS. Nguyễn Thị Dung	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2022	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

106	Giáo trình đấu thầu	Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Kinh tế quốc dân	2018	Pháp luật về đấu thầu
107	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam - Tập 2 (Tái bản lần 6, có sửa đổi và bổ sung)	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp	2022	Pháp luật về đấu thầu
108	Nghiệp vụ đấu thầu	Nguyễn Quang Duệ - Đào Thị Thu Trang	NXB. Thông tin và truyền thông	2019	Pháp luật về đấu thầu
109	Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 1	Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng	NXB. Tư pháp	2018	Pháp luật về công chứng, chứng thực
110	Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 2	Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng	NXB. Tư pháp	2018	Pháp luật về công chứng, chứng thực
111	Giáo trình Kỹ năng hành nghề công chứng tập 3	Nguyễn Xuân Thu, Phạm Thị Thuý Hồng	NXB. Tư pháp	2018	Pháp luật về công chứng, chứng thực
112	Bài giảng Giao tiếp trong kinh doanh	Khoa Quản trị kinh doanh		2021	Giao tiếp trong kinh doanh
113	Giáo trình giao tiếp kinh doanh	Hà Nam Khánh Giao	NXB. Lao động – Xã hội	2018	Giao tiếp trong kinh doanh
114	Business Communication	Jane W. Gibson & Richard M. Hodgetts	Harper & Row, Publisher, Inc	2014	Giao tiếp trong kinh doanh
115	Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể	Allan & Barbara Pease	NXB. Tổng hợp, TP.HCM	2019	Giao tiếp trong kinh doanh
116	Communication in Business	Bernard S. Rosenblatt, Richard T. Sheatham & James T. Watt	Prentice Hall	2012	Giao tiếp trong kinh doanh
117	Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu	Nguyễn Hữu Thân	NXB. Tổng hợp TP.HCM	2015	Giao tiếp trong kinh doanh
118	Giáo trình Luật Ngân hàng Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Chính trị quốc gia	2021	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán
119	Giáo trình Luật chứng khoán	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2021	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán

120	Giáo trình Tín dụng, ngân hàng	GS. Nguyễn Văn Tiến	NXB. Thống kê	2014	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán
121	20 năm thị trường chứng khoán Việt Nam	Lê Hoài Ân	NXB. Lao Động	2020	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán
122	Pháp Luật Về Giao Dịch Điện Tử Trên Thị Trường Chứng Khoán Ở Việt Nam	PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu (Chủ biên) - ThS. Nguyễn Thu Trang - TS. Nguyễn Lương	NXB.Chính Trị Quốc Gia Sự Thật	2020)	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán
123	Giáo trình luật thuế Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2019	Pháp luật về thuế
124	Giáo trình luật thuế	Trường Đại học Luật TpHCM	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2022	Pháp luật về thuế
125	Giáo trình thuế	Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội	NXB. Đại học quốc gia Hà Nội	2022	Pháp luật về thuế
126	Giáo trình Luật môi trường	Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh	NXB. Công an nhân dân	2019	Luật môi trường
127	Giáo trình Luật quốc tế về môi trường	Nguyễn Hồng Thao, Nguyễn Xuân Sơn	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Luật môi trường
128	Giáo trình Giáo trình pháp luật và chính sách môi trường	Nguyễn Mạnh Khải	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Luật môi trường
129	Pháp chế doanh nghiệp – những kỹ năng cơ bản	Lê Văn Dũng, Nguyễn Như Quỳnh	NXB. Thanh niên	2021	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp
130	Đường vào nghề pháp chế doanh nghiệp	Lê Văn Dũng	NXB.Thanh niên	2022	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp
131	Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật, 2018.	Trường Đại học Luật Hà Nội,	NXB. Tư pháp	2018	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
132	Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	PGS. TS. Vũ Trọng Lâm	NXB. Chính trị Quốc gia Sự Thật	2020	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
133	Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.	PGS. TS. Nguyễn Văn Động (Chủ biên)	NXB. Chính trị Quốc gia Sự Thật	2017	Lý luận chung Nhà nước và

					pháp luật
134	Giáo trình Luật So Sánh.	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công An Nhân Dân	2019	Luật học so sánh
135	Những hệ thống pháp luật cơ bản trên thế giới.	Michel Fromont	NXB. Tư pháp	2006	Luật học so sánh
136	Những hệ thống pháp luật chính trong thế giới đương đại.	Rene David	NXB. Thành phố Hồ Chí Minh	2003	Luật học so sánh
137	Giáo trình Luật đầu tư.	Trường Đại học Luật Hà Nội,	NXB. Công An Nhân Dân	2011	Luật đầu tư 1, 2.
138	Giáo trình Luật Đầu tư.	Đoàn Trung Kiên (chủ biên)	NXB Giáo dục	2009	Luật đầu tư 1, 2.
139	Giáo trình Luật đầu tư quốc tế (song ngữ).	Trường Đại học Luật Hà Nội,	NXB. Thanh niên	2017	Luật đầu tư 1, 2.
140	Bộ Quy tắc ứng xử của các công ty xuyên quốc gia của Liên hợp quốc (The Draft United Nations Code of Conduct on Transnational Corporations - UNCTC Draft Code).				Luật đầu tư 1, 2.
141	Giáo trình Luật thi hành án dân sự Việt Nam.	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công An Nhân Dân	2019	Luật thi hành án dân sự
142	Giáo trình Luật Thi hành án dân sự Việt Nam, NXB. CAND.	Nguyễn Công Bình (chủ biên).	NXB. CAND Hà Nội.	2012	Luật thi hành án dân sự
143	Luật, Thi hành án dân sự, NXB. Thành phố Hồ Chí Minh, 2018	Huỳnh Thị Hải Nam -ĐH Kinh tế - luật.	NXB. Thành phố Hồ Chí Minh	2018	Luật thi hành án dân sự
144	Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (Tập 1,2)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân, Hà Nội,	2022	Pháp luật về giao dịch bảo đảm
145	Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB Hồng Đức, TP.HCM,	2017	Pháp luật về giao dịch bảo đảm
146	Giáo trình Luật lao động Việt Nam (Tập 1,2)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND, Hà Nội,	2020	Luật lao động
147	Giáo trình Luật lao động	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, TP.HCM,	2022	Luật lao động
148	Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam (Tập 2)	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Tư pháp, Hà Nội,	2022	Luật Thương mại 2
149	Giáo trình luật thương mại (Tập 2)	TS. Bùi Ngọc Cường (chủ biên)	NXB. Giáo dục Việt Nam,	2019	Luật Thương mại 2
150	Pháp luật về hợp đồng	Nguyễn Thị Dung	NXB. Chính trị	2020	Luật

	đồng trong thương mại và đầu tư – Những vấn đề pháp lý cơ bản (Sách chuyên khảo)		quốc gia Sự thật		Thương mại 2
151	Kinh doanh sành luật (Ứng dụng Luật Doanh nghiệp năm 2020 và quy định liên quan)	Luật sư Trương Thanh Đức	NXB. Chính trị quốc gia Sự thật	2021	Luật Thương mại 2
152	Cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế đối với các quan hệ thương mại ở Việt Nam (lý luận và thực tiễn)	Dương Quỳnh Hoa	NXB. Chính trị quốc gia Sự thật	2015	Luật Thương mại 2
153	Xúc tiến thương mại - Lý luận và thực tiễn	Lê Hoàng Oanh	NXB. Chính trị quốc gia Sự thật	2014	Luật hành chính - tổ tụng hành chính
154	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trường đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2019	Luật hành chính - tổ tụng hành chính
155	Giáo trình Luật hành chính Việt Nam	Trường đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2022	Luật hành chính - tổ tụng hành chính
156	Giáo trình Luật tổ tụng hành chính Việt Nam	Trường đại học Luật Tp Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2020	Luật hành chính - tổ tụng hành chính
157	Bình luận luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (đã được bổ sung năm 2020) và áp dụng pháp luật trong xử lý vi phạm hành chính,	Nguyễn Thị Chi	NXB. Lao động	2021	Luật hành chính - tổ tụng hành chính
158	Giáo trình luật hải quan Việt Nam và quốc tế (phần 1 – từ chương 1 đến chương 7)	Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội,	2008	Pháp luật hải quan
159	Giáo trình luật hải quan Việt Nam và quốc tế (phần 2 – từ chương 8 đến chương 11)	Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội	2008	Pháp luật hải quan
160	Giáo trình Hải quan cơ bản	Học viện Tài chính	NXB. Tài chính	2011	Pháp luật hải quan
161	Giáo trình Luật quốc tế	Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND	2019	Công pháp quốc tế
162	Giáo trình Công pháp quốc tế (quyển 1)	Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia	2022	Công pháp quốc tế

			Việt Nam		
163	Luật quốc tế và những vấn đề thực tại Việt Nam, Nhà xuất bản	Nguyễn Hồng Thao (chủ biên)	NXB. Thanh Niên	2019	Công pháp quốc tế
164	Luật Biển (Sách chuyên khảo)	Ngô Hữu Phước	NXB. CTQG Sự thật	2021	Công pháp quốc tế
165	Giới hạn chính đáng đối với các quyền con người, quyền công dân trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam (sách chuyên khảo)	Nguyễn Minh Tuấn	NXB. Hồng Đức	2015	Công pháp quốc tế
166	Introduction to International Legal English: A Course for Classroom or Self-study Use. Student's Book	Firth, M., & Krois-Lindner, A.	Cambridge University Press	2008	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1
167	Professional English in Use Law	Brown, G. D., & Rice, S.	Cambridge University Press	2007	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1
168	English for law in higher education studies: [upper intermediate]. Upper intermediate to proficiency: Course book.	Walenn, J.	Garnet Publish	2009	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1
169	Legal writing in plain English: A text with exercises.	Garner, B. A.	University of Chicago Press	2013	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1
170	Professional English in Use Law.	Brown, G. D., & Rice, S.	Cambridge University Press	2007	
171	Introduction to legal English: An introduction to legal terminology, reasoning, and writing in plain English	Wojcik, M. E.	International Law Institute.	1998	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2
172	Legal English: How to understand and master the language of Law	McKay, W. R., & Charlton, H. E.	Pearson Education.	2005	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2
173	Handbook of communication in the legal sphere [Handbooks of Applied Linguistics 14], 13-35	Williams, C.	Legal drafting	2018	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2
174	Giáo trình “ Tư duy pháp lý ”	PGS.TS Nguyễn Minh Tuấn,	NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội	2020	Tư duy pháp lý

		PGS.TS Nguyễn Hoàng Anh			
175	Legal analysis and writing	William Putman	Delma Cengage Learning	2013	Tư duy pháp lý
176	Legal reasoning and legal writing, 7th edition, Aspen Coursebook Series	<i>Richard Neumann, Kristen Tiscione</i>	<i>Wolters Kluwer</i>	2013	Tư duy pháp lý
177	Thinking like a lawyer – an introduction to legal reasoning, 2nd edition	Kenneth Vandavelde	Westview Press	2011	Tư duy pháp lý
178	Legal reasoning, writing, and other lawyering skills, 3rd edition	Robin Slocum	LexisNexis	2011	Tư duy pháp lý
179	Textbook on international trade and business law	Đại học luật Hà Nội, MUTRAP	Youth publishing house	2017	Luật thương mại quốc tế
180	Giáo trình luật thương mại quốc tế	Đại học luật Hà Nội	NXB. CAND	2015	Luật thương mại quốc tế
181	Luật thương mại quốc tế	Mai Hồng Quỳnh và Trần Việt Dũng	NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	Luật thương mại quốc tế
182	Phương pháp nghiên cứu luật học	PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa	NXB Công an nhân dân	2014	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
183	Phương pháp phân tích luật viết	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2021	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
184	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Tuấn Anh	NXB. Xây dựng	2021	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
185	Sổ tay luật sư tập 1	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
186	Sổ tay luật sư tập 2	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
187	Sổ tay luật sư tập 3	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
188	Pháp luật An sinh xã hội - kinh nghiệm của một số	Bùi Hoàng Hải	NXB. Giáo dục	2011	Luật kinh doanh bảo

	nước đối với Việt Nam				hiêm
189	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	Bùi Thị Hằng Nga	NXB. Đại học quốc gia TP.HCM	2015	Luật kinh doanh bảo hiểm
190	Giáo trình Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Nguyễn Tiến Hùng	NXB. Tài chính	2007	Luật kinh doanh bảo hiểm
191	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam	2019	Luật sở hữu trí tuệ
192	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2021	Luật sở hữu trí tuệ
193	Sách tình huống Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Trường Đại học Luật TpHCM	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019	Luật sở hữu trí tuệ
194	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND	2017	Luật sở hữu trí tuệ
195	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2013	Luật sở hữu trí tuệ
196	Bình luận khoa học Bộ luật Tổ tụng Dân sự 2015	Trần Anh Tuấn	NXB. Tư pháp	2017	Luật sở hữu trí tuệ
197	Pháp luật Tổ tụng dân sự (phần chung) - Tình huống và phân tích	Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật sở hữu trí tuệ
198	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam- Quyển 1: Những vấn đề lý luận chung	Trường Đại học Cần Thơ	NXB.CTQG	2019	Luật sở hữu trí tuệ
199	Pháp luật tố tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết vụ án dân sự)- Tình huống và phân tích	Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật sở hữu trí tuệ
200	Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử	Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật sở hữu trí tuệ
201	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Lao động và xã hội	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
202	Giáo trình Thị trường Bất động sản	Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Công an nhân dân	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
203	Pháp luật Kinh doanh Bất động sản	Lưu Quốc Thái	NXB. Lao động	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản

204	Bình luận Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Nguyễn Minh Oanh	NXB. Lao động	2015	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
205	Bình luận Luật Nhà ở 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Nguyễn Minh Oanh	NXB. Lao động	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
206	Pháp luật về môi giới Bất động sản ở Việt Nam	Doãn Hồng Nhung	NXB. Tư pháp	2019	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
207	Giáo trình Luật Đất đai	Đại học Luật TP.HCM	NXB. Hồng Đức	2015	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
208	Textbook on international trade and business law	Đại học luật Hà Nội, MUTRAP	Youth publishing house	2017	Luật thương mại quốc tế
209	Giáo trình luật thương mại quốc tế	Đại học luật Hà Nội	NXB. CAND	2015	Luật thương mại quốc tế
210	Luật thương mại quốc tế	Mai Hồng Quỳnh và Trần Việt Dũng	NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	2012	Luật thương mại quốc tế
211	Phương pháp nghiên cứu luật học	PGS.TS. Phạm Duy Nghĩa	NXB. Công an nhân dân	2014	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
212	Phương pháp phân tích luật viết	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2021	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý

213	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Tuấn Anh	NXB. Xây dựng	2021	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
214	Sổ tay luật sư tập 1	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
215	Sổ tay luật sư tập 2	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
216	Sổ tay luật sư tập 3	Đoàn Luật sư Việt Nam	NXB. Chính trị quốc gia sự thật	2017	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
217	Pháp luật An sinh xã hội - kinh nghiệm của một số nước đối với Việt Nam	Bùi Hoàng Hải	NXB. Giáo dục	2011	Luật kinh doanh bảo hiểm
218	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	Bùi Thị Hằng Nga	NXB. Đại học quốc gia TP.HCM	2015	Luật kinh doanh bảo hiểm
219	Giáo trình Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Nguyễn Tiến Hùng	NXB. Tài chính	2007	Luật kinh doanh bảo hiểm
220	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam	2019	Luật sở hữu trí tuệ
221	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. Công an nhân dân	2021	Luật sở hữu trí tuệ
222	Sách tình huống Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam	Trường Đại học Luật TP.HCM	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam	2019	Luật sở hữu trí tuệ
223	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB. CAND	2017	Luật Tổ tụng dân sự
224	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức	2013	Luật Tổ tụng dân sự
225	Bình luận khoa học Bộ luật Tổ tụng Dân sự 2015	Trần Anh Tuấn	NXB. Tư pháp	2017	Luật Tổ tụng dân sự
226	Pháp luật Tổ tụng dân sự (phần chung) - Tình huống và phân tích	Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật Tổ tụng dân sự
227	Giáo trình Luật Tổ tụng Dân sự Việt Nam- Quyển 1: Những vấn đề lý luận chung	Trường Đại học Cần Thơ	NXB.CTQG	2019	Luật Tổ tụng dân sự
228	Pháp luật tố tụng dân sự (phần thủ tục giải quyết	Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật Tổ tụng dân sự

	vụ án dân sự)- Tình huống và phân tích				
229	Lý giải một số vấn đề của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 từ thực tiễn xét xử	Lưu Tiến Dũng và TS. Đặng Thanh Hoa	NXB. Hồng Đức	2020	Luật Tố tụng dân sự
230	Giáo trình Luật đất đai	Đại học Luật Hà Nội	NXB. Lao động và xã hội	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
231	Giáo trình Thị trường Bất động sản	Đại học Kinh tế quốc dân	NXB. Công an nhân dân	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
232	Pháp luật Kinh doanh Bất động sản	Lưu Quốc Thái	NXB. Lao động	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
233	Bình luận Luật Kinh doanh Bất động sản 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Nguyễn Minh Oanh	NXB. Lao động	2015	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
234	Bình luận Luật Nhà ở 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Nguyễn Minh Oanh	NXB. Lao động	2018	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
235	Pháp luật về môi giới Bất động sản ở Việt Nam	Doãn Hồng Nhung	NXB. Tư pháp	2019	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản
236	Giáo trình Luật Đất đai	Đại học Luật TP.HCM	NXB. Hồng Đức	2015	Luật đất đai và kinh doanh bất động sản

❖ **Giảng viên tham gia giảng dạy:**

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM - HỌC VỊ	HỌC PHẦN THAM GIA GIẢNG DẠY
1	Lại Văn Nam	Tiến sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
2	Nguyễn Minh Hiền	Thạc sĩ GVC	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
3	Phạm Lê Quang	Tiến sĩ- GVC	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Đặng Chung Kiên	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị MÁC-LÊNIN - Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	Ngô Quang Thịnh	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
6	Đỗ Thị Thanh Huyền	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
7	Lê Thị Hoài Nghĩa	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
8	Bùi Minh Nghĩa	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
9	Bùi Thanh Tùng	Thạc sĩ	- Kinh tế chính trị Mác – Lênin
10	Nguyễn Ngọc Võ Khoa	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Phạm Thanh Vân	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chủ nghĩa xã hội khoa học
12	Nguyễn Tấn Hưng	Tiến sĩ- GVC	- Triết học Mác – Lênin
13	Nguyễn Công Duy	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin
14	Lê Ngọc Dũng	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin
15	Trần Hạ Long	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
16	Đặng Hữu Sửu	Thạc sĩ - GVC	- Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
17	Vũ Văn Quế	Thạc sĩ	- Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh

18	Lê Văn Dũng	Thạc sĩ	- Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Mạch Ngọc Thủy	Thạc sĩ	- Triết học Mác – Lênin - Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
20	Hoàng Thị Mỹ Nhân	Thạc sĩ	- Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
21	Nguyễn Thị Túy	Thạc sĩ	- Lịch sử ĐCSVN - Tư tưởng Hồ Chí Minh
22	Lê Thị Thủy	Thạc sĩ	- Lịch sử ĐCSVN
23	Đoàn Ngọc Phúc	Tiến sĩ	Kinh tế học
24	Phạm Thị Vân Anh	Thạc sĩ	Kinh tế học
25	Ngô Thị Hồng Giang	Thạc sĩ	Kinh tế học
26	Nguyễn Thị Hào	Thạc sĩ	Kinh tế học
27	Lại Thị Tuyết Lan	Thạc sĩ	Kinh tế học
28	Nguyễn Thị Quý	Thạc sĩ	Kinh tế học
29	Nguyễn Quyết	Tiến sĩ	Kinh tế học
30	Nguyễn Bá Thanh	Thạc sĩ	Kinh tế học
31	Nguyễn Văn Tuyên	Tiến sĩ	Kinh tế học
32	Lê Thị Bích Thảo	Thạc sĩ	Kinh tế học
33	Hoàng Thị Xuân	Thạc sĩ	Kinh tế học
34	Phan Ngọc Yến Xuân	Thạc sĩ	Kinh tế học
35	Nguyễn Thị Châu Ngân	Tiến sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
36	Phan Thị Hiền	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
37	Phạm Thị Thùy Trang	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
38	Võ Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
39	Phan Văn Quang	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
40	Trần Thế Khoa	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
41	Trần Thủy Quỳnh My	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
42	Trần Thủy Trâm Anh	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
43	Đặng Thị Ngọc Trinh	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
44	Nguyễn Thị Bội Ngọc	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
45	Nguyễn Thị Diễm	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
46	Đoàn Quang Định	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
47	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
48	Chu Quang Phê	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
49	Võ Thị Kim Cúc	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2,
50	Nguyễn Thị Nguyễn	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
51	Đặng Thị Ngọc Trinh	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
52	Trần Khánh Linh	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
53	Nguyễn Ngọc Tuyền	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
54	Hà Thành Thảo Em	Thạc sĩ	Tiếng Anh tổng quát 1, 2
55	Trương Thành Công	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)
56	Tôn Thất Hòa An	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)
57	Phạm Thủy Tú	Tiến sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)
58	Vũ Thị Thanh Hương	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)
59	Trương Đình Hải Thụy	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)
60	Trương Xuân Hương	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Tư Khóa 2022)

61	Lâm Hoàng Trúc Mai	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
62	Nguyễn Thị Trần Lộc	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
63	Nguyễn Thanh Bình	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
64	Lê Thị Kim Thoa	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
65	Đinh Nguyễn Thúy Nguyệt	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
66	Thái Thị Ngọc Lý	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
67	Trần Trọng Hiếu	Thạc sĩ	Tin học ứng dụng (Từ Khóa 2022)
68			
69	Cảnh Chí Hoàng	TS, GVC	Quản trị học
70	Trần Nhân Phúc	TS	Quản trị học
71	Nguyễn Thị Minh Trâm	ThS. GVC	Quản trị học
72	Vũ Hồng Vân	TS, GVC	Quản trị học
73	Thái Kim Phong	ThS	Quản trị học
74	Trần Thị Siêm	ThS	Quản trị học
75	Hoàng Văn Trung	ThS	Quản trị học
76	Lê Ngọc Hải	ThS	Quản trị học
77	Trần Hải Minh Thư	ThS	Quản trị học
78	Phạm Thị Trâm Anh	ThS	Quản trị học
79	Thái Kim Phong	ThS	Quản trị học
80	Trương Thị Thúy Vân	ThS	Quản trị học
81	Nguyễn Minh Hằng	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
82	Thái Trần Văn Hạnh	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
83	Lê Hải Mỹ Duyên	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
84	Nguyễn Thị Nga Dung	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
85	Lê Văn Tuấn	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
86	Lê Quang Mẫn	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
87	Vương Thị Thanh Nhân	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
88			
89	Phạm Thị Kim Thanh	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
90	Nguyễn Kim Quốc Trung	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán
91	Nguyễn Hà Minh Thi	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
92	Ngô Thị Mỹ Thúy	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán
93	Trần Hằng Diệu	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
94	Chu Thị Thương	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
95	Ngô Nhật Phương Diễm	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán
96	Lương Thị Thanh Việt	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán
97			
98	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thạc sĩ	Nguyên lý kế toán
99	Dương Hoàng Ngọc Khuê	Tiến sĩ	Nguyên lý kế toán
100	Bào Trung	Tiến sĩ	
101	Nguyễn Anh Tuấn	Tiến sĩ	
102	Nguyễn Thành Nam	Tiến sĩ	
103	Tạ Văn Thành	Tiến sĩ	
104	Dư Thị Chung	Tiến sĩ	
105	Nguyễn Thái Hà	Thạc sĩ	
106	Trần Nhật Minh	Thạc sĩ	

107	Đặng Huỳnh Phương	Thạc sĩ	Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính 1
108	Ngô Vũ Quỳnh Thi	Thạc sĩ	
109	Nguyễn Nam Phong	Thạc sĩ	
110	Trương Thu Nga	Thạc sĩ	
111	Trần Thị Thanh Nga	Tiến sĩ	
112	Nguyễn Văn Bồn	Tiến sĩ	
113	Chu Thị Thanh Trang	Thạc sĩ	
114	Nguyễn Thị Mỹ Linh 1982	Thạc sĩ	
115	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Thạc sĩ	
116	Nguyễn Xuân Dũng	Thạc sĩ	
117	Vũ Thanh Tùng	Thạc sĩ	
118	Phạm Đức Huy	Thạc sĩ	
119	Trần Nam Hương	Thạc sĩ	
120	Trần Văn Bình	Thạc sĩ	Luật Thương mại quốc tế Luật Quốc tế Pháp luật về hải quan
121	Tô Thị Đông Hà	Thạc sĩ, NCS	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật Tư duy pháp lý Luật Dân sự 2 Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý
122	Nguyễn Tú	Tiến sĩ	Luật Thương mại quốc tế Luật Đầu tư Luật Cạnh tranh
123	Nguyễn Thị Thái Thuận	Thạc sĩ	Luật Thương mại 2 Luật Lao động Đạo đức nghề luật
124	Phạm Thị Nguyệt Sương	Thạc sĩ	Luật Thương mại 1 Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng
125	Kinh Thị Tuyết	Thạc sĩ	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật Luật Thương mại quốc tế Luật Đầu tư Luật học so sánh
126	Thái Thị Tường Vi	Thạc sĩ	Pháp luật về thuế Luật tín dụng và chứng khoán
127	Hồ Thị Thanh Trúc	Thạc sĩ	Luật Thương mại quốc tế Luật Tổ tụng dân sự Luật Sở hữu trí tuệ Luật Hiến pháp
128	Ngô Thị Duyên	Thạc sĩ	Luật Hiến pháp Luật Dân sự 1 Pháp luật về giao dịch bảo đảm
129	Trần Thị Huyền Trang	Thạc sĩ, NCS	Luật Lao động Luật Hình sự và Tổ tụng Hình sự Các học thuyết chính trị - pháp lý
130	Đàm Đức Tuyên	Thạc sĩ	Pháp luật về hải quan
131	Nguyễn Quý Thắng	Thạc sĩ	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự

132	Nguyễn Thị Hương Thảo	Thạc sĩ	Luật Cạnh tranh Luật Thương mại điện tử Luật Hôn nhân và gia đình
133	Lê Thị Minh Trang	Thạc sĩ	Luật quốc tế Đạo đức nghề luật
134	Dương Kim Thế Nguyên	Tiến sĩ, GVC	Luật Thương mại 1 Luật Dân sự 1, 2 Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản
135	Nguyễn Thị Hải Vân	Thạc sĩ	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính Luật Hiến pháp
136	Trần Thị Thu Hà	Tiến sĩ	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính Luật Hiến pháp
137	Lê Hữu Nam Sơn	Thạc sĩ	Luật Kinh doanh bảo hiểm
138	Vũ Lê Hải Giang	Thạc sĩ	Lịch sử các học thuyết chính trị- pháp lý
139	Nguyễn Thị Nhân	Thạc sĩ	Kỹ năng soạn thảo văn bản
140	Nguyễn Thị Nhật Linh	Thạc sĩ	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1,2 Luật Quốc tế
141	Lê Nguyên Thanh	Tiến sĩ	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự
142	Võ Văn Tài	Thạc sĩ	Luật Hình sự và tổ tụng hình sự
143	Trương Thị Tường Vi	Tiến sĩ	Luật Dân sự 1, 2 Luật Sở hữu trí tuệ Pháp luật về giao dịch bảo đảm
144	Lưu Quốc Thái	Tiến sĩ	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản Luật Môi trường
145	Trần Thăng Long	PGS.TS	Luật Quốc tế Tiếng Anh chuyên ngành luật 1,2
146	Nguyễn Thị Kim Thoa	Tiến sĩ	Luật tín dụng và thị trường chứng khoán
147	Phạm Thị Trâm Anh	Thạc sĩ	Giao tiếp trong kinh doanh
148	Trần Minh Hiệp	Thạc sĩ	Pháp luật về thuế
149	Đặng Thanh Hoa	Tiến sĩ	Luật Tổ tụng Dân sự Luật thi hành án dân sự
150	Từ Thanh Thảo	Thạc sĩ	Luật Đầu tư Luật Thương mại 1,2 Luật Đấu thầu
151	Trần Thị Kim Loan	Thạc sĩ	Pháp luật về công chứng, chứng thực Nghịệp vụ thư ký nghề luật
152	Nguyễn Thành Công	Thạc sĩ	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp Kỹ năng tư vấn và tranh tụng Nghịệp vụ thư ký nghề luật

11. MA TRẬN LIÊN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
I. Kiến thức giáo dục đại cương											
1.1 Kiến thức lý luận chính trị											
011134	Triết học Mác - Lênin	I				R				R	
011135	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	I				R				R	
011136	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
011137	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
010016	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
1.2 Kiến thức kinh tế- pháp luật- khoa học xã hội											
011311	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật	I				R				R	
011319	Kinh tế học	I				R				R	
Học phần tự chọn:											
010021	Giao tiếp trong kinh doanh	I				R				R	
011320	Đạo đức nghề luật	I				R				R	
011321	Xã hội học	I				R				R	
1.2 Ngoại ngữ											
011270	Tiếng Anh tổng quát 1						R				
011271	Tiếng Anh tổng quát 2						R				
1.3 Toán – Tin học:											
011322	Tin học ứng dụng		R								
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
2.1 Kiến thức cơ sở ngành											
Học phần bắt buộc											
011239	Luật Hiến pháp	I				R				R	
011240	Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính	I				R				R	

011312	Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự	I				R				R	
011323	Các học thuyết chính trị- pháp lý	I				R				R	
011324	Kỹ năng soạn thảo văn bản	I				R				R	
Học phần tự chọn											
010033	Quản trị học	I				I					R
010630	Nguyên lý marketing	I				R				R	
010038	Nguyên lý kế toán	R				R					
010873	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	I				R				M	
2.2 Kiến thức ngành											
Học phần bắt buộc											
011313	Luật Dân sự 1			M				M		M	
011314	Luật Dân sự 2			M				M		M	
011315	Luật Tổ tụng dân sự			M				M		M	
011325	Luật Sở hữu trí tuệ			M				M		M	
011249	Luật Lao động			M				M		M	
011326	Luật học so sánh			M				M		M	
011327	Luật Cạnh tranh			M				M		M	
011328	Công pháp quốc tế			M				M		M	
011329	Tư pháp quốc tế			M				M		M	
011330	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý			M				M		M	
011331	Thực hành nghề nghiệp 1			M				M		M	
Học phần tự chọn											
011332	Luật Hôn nhân và gia đình			M				M		M	
011333	Pháp luật về giao dịch bảo đảm			M				M		M	
011334	Luật Môi trường			M				M		M	
011335	Luật Thi hành án dân sự			M				M		M	
2.3 Kiến thức chuyên ngành											
Chuyên ngành Luật Đầu tư- Kinh doanh											
Học phần bắt buộc											
011336	Luật Thương mại 1				M				M		A
011316	Luật Thương mại 2				M				M		A
011337	Luật Đầu tư 1				M				M		A
011338	Luật Đầu tư 2				M				M		A
011268	Luật Thương mại quốc tế				M				M		A

011317	Luật Đất đai và kinh doanh bất động sản				M				M		A
011339	Luật Thương mại điện tử				M				M		A
011340	Pháp luật về tín dụng và chứng khoán				M				M		A
011341	Pháp luật về thuế				M				M		A
011342	Tư duy pháp lý				M				M		A
011343	Tiếng Anh chuyên ngành luật 1							M		M	A
011252	Tiếng Anh chuyên ngành luật 2							M		M	A
011344	Thực hành nghề nghiệp 2				M				M		A
Học phần tự chọn											
011345	Luật Kinh doanh bảo hiểm				M				M		A
011346	Pháp luật về hải quan				M				M		A
011347	Pháp luật về đấu thầu				M				M		A
011348	Pháp luật về công chứng, chứng thực				M				M		A
2.4 Kiến thức bổ trợ ngành											
Học phần bắt buộc											
011349	Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp				M				M		A
Học phần tự chọn											
011262	Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng				M				M		A
011261	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng				M				M		A
III. Tốt nghiệp											
011350	Khóa luận tốt nghiệp				A				A		A
Hoặc											
011351	Thực tập tốt nghiệp				A				A		A
011318	Môn học thay thế: Nghị vụ thư ký nghề luật				M				A		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

- *A (Assessed) – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.*

12. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

12.1 Triết học Mác-Lênin

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

- Học phần giúp xác lập thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin cho sinh viên.

- Sau khi lĩnh hội tri thức Triết học Mác-Lênin, sinh viên tự tin vào năng lực tư duy lý luận của mình để từng bước nhận thức về bản thân, đánh giá các sự vật, sự việc, các vấn đề trong công việc một cách khách quan trong sự vận động, biến đổi, phát triển của chúng.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đưa đến ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Giới thiệu những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học Mác-Lênin vừa là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra. Học phần giúp người học hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (I).

12.2 Kinh tế Chính trị Mác-Lênin

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Có kiến thức lý luận căn bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở đó tiếp cận các môn khoa học kinh tế ngành và các môn khoa học khác. Có khả năng phân tích, giải thích, so sánh được và vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội. Từ đó xây dựng niềm tin lý tưởng cách mạng, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ được phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thái độ tích cực, chủ động để đáp ứng tốt hơn cho công việc của mình.

- *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần trình bày khái quát sự hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Sự ra đời phát triển của sản xuất hàng hóa; nguồn gốc, bản chất và chức năng cơ

bản của tiền; dịch vụ và các hàng hóa đặc biệt; thị trường và các chủ thể tham gia thị trường. Sự sản xuất giá trị thặng dư là cơ sở tồn tại và phát triển của chủ nghĩa tư bản; sự tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư. Lý luận của Lênin về cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; vấn đề độc quyền và độc quyền nhà nước. Tính tất yếu khách quan và đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay; vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam hiện nay. Công nghiệp hóa – hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được những quy luật, tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; vận dụng kiến thức đã học để giải thích những vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xác lập căn cứ nhận thức khoa học để luôn cảnh giác, phân tích đúng và đấu tranh chống lại những nhận thức sai lệch, những tuyên truyền chống phá của các thế lực phản động đối với Đảng, Nhà nước, chủ nghĩa xã hội; hình thành thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, từ đó, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Chủ nghĩa xã hội khoa học nghiên cứu những quy luật chính trị - xã hội của tiến trình lịch sử quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới. Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (I).

12.4 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có khả năng: Hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gồm những nội dung cụ thể sau: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (R), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.5 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần sinh viên trình bày được sự ra đời và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời cho đến nay; Sinh viên có kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, giáo dục lý tưởng, truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc; xây dựng thái độ chính trị đúng đắn; củng cố, bồi đắp niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng.

▪ *Tóm tắt nội dung của học phần:*

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một học phần thuộc các môn khoa học lý luận chính trị. Học phần trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức,

niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (I), PLO5 (R), PLO9 (R).

12.6 Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Hiểu và phân tích những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nhằm hình thành tư duy và phương pháp nhận thức khoa học đúng đắn về tất cả những vấn đề của nhà nước và pháp luật.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nguồn gốc, bản chất, chức năng của nhà nước và pháp luật, các kiểu và hình thức nhà nước và pháp luật; quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác; nhà nước trong hệ thống chính trị; những khái niệm, phạm trù cơ bản của pháp luật (như quy phạm pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO3(R), PLO5(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10 (R).

12.7 Kinh tế học

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:*

Trang bị những kiến thức cơ bản liên quan đến lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi sản xuất và tiêu dùng. Ngoài ra sinh viên còn được trang bị các kiến thức kinh tế học liên quan đến các chính sách vĩ mô như xác định sản lượng quốc gia, tổng cung- tổng cầu, lạm phát và thất nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Đây là học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các nguyên lý kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ; đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế; giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.8 Giao tiếp trong kinh doanh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp cho sinh viên các nguyên tắc giao tiếp sử dụng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ cụ thể trong doanh nghiệp thông qua việc ứng dụng lý thuyết giao tiếp vào những bối cảnh và công việc cụ thể như giao tiếp trên điện thoại, giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp trong môi trường đa văn hóa, giao tiếp bằng thư tín, email... và cách thức xây dựng báo cáo kinh doanh và các kỹ năng thuyết trình cần có phục vụ cho công việc.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.9 Đạo đức nghề luật

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần Đạo đức nghề luật, người học áp dụng được các chuẩn mực, quy tắc đạo đức đặt ra cho những cá nhân và tổ chức hành nghề luật, trọng tâm là các tiêu chuẩn đạo đức đối với luật sư và thẩm phán; đồng thời đánh giá được những hành vi vi phạm đạo đức nghề luật. Môn học cũng đặt mục tiêu giúp người học hiểu được mối quan hệ giữa các chuẩn mực đạo đức nghề luật với sự biến động không ngừng của các hiện tượng xã hội.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Đạo đức nghề luật là một trong những môn học về đạo đức nghề nghiệp. Đây là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, nhằm cung cấp cho sinh viên ngành luật kinh tế những kiến thức cần thiết để có thái độ đúng đắn khi tiếp cận nghiên cứu các ngành khoa học luật và hành nghề luật trong tương lai.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R)

12.10 Xã hội học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, quan trọng của xã hội học, một số chủ đề, lý thuyết, phương pháp cơ bản của xã hội học. Đồng thời sinh viên phân tích, đánh giá được một số vấn đề xã hội bằng cách vận dụng các lý thuyết, khái niệm đã học.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần này cung cấp những khái niệm cơ bản về cách thức tiếp cận lý thuyết xã hội học và đặc điểm của nghiên cứu xã hội học; về phương pháp xã hội học; các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; các yếu tố cấu thành nhân cách; các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; sự phân tầng xã hội; các hiện tượng lệch lạc xã hội; các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội; biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9 (R).

12.11 Tiếng Anh tổng quát 1

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết: Đạt điểm thi Tiếng Anh đầu vào TOEIC ≥ 300

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về ngữ pháp cùng với nguồn từ vựng phong phú về các chủ đề như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm, để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ tiền trung cấp (A2-B1), vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh tổng quát 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn. Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như du lịch, mua sắm, giao tiếp, giáo dục, việc làm. Hình thức tổ chức dạy học là mô hình học tập kết hợp, sinh viên học trên lớp với giảng viên, đồng thời thực hành kỹ năng ngôn ngữ trên hệ thống phần mềm trực tuyến có hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách môn học trong và ngoài giờ học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)

12.12 Tiếng Anh tổng quát 2 Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh tổng quát 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu và vận dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và hình thành phản xạ giao tiếp tiếng Anh ở cấp độ trung cấp (B1), vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, giao tiếp tốt trong những tình huống quen thuộc. Bên cạnh đó, sinh viên cũng phát triển kỹ năng làm việc theo cặp, nhóm, và thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh tổng quát 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, được xây dựng dành cho sinh viên năm 1 không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn. Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và cấu trúc câu được sử dụng thường xuyên qua các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như giải trí, sức khỏe, thực phẩm, tệ nạn xã hội và thể giới tự nhiên. Hình thức tổ chức dạy học là mô hình học tập kết hợp, sinh viên học trên lớp với giảng viên, đồng thời thực hành kỹ năng ngôn ngữ trên hệ thống phần mềm trực tuyến có hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách môn học trong và ngoài giờ học. .

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6 (R)

12.13 Tin học ứng dụng**Tín chỉ: 04**

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần Tin học ứng dụng được xây dựng để hỗ trợ sinh viên phát triển nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật, đúng quy cách; trình bày báo cáo khoa học; soạn bài thuyết trình ấn tượng; xử lý dữ liệu với bảng tính, cách tìm kiếm tài liệu trên Internet, ứng dụng vào những hoạt động học tập cũng như làm việc sau này. Tính chất ứng dụng được nhấn mạnh thông qua các hệ thống bài tập thực hành, các tình huống, chuyên đề cụ thể. Ngoài ra học phần này còn trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0 như khai thác sử dụng không gian đám mây (cloud); sử dụng các phần mềm trực tuyến (online app); thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến (online survey) và thu thập, xử lý kết quả khảo sát.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Tin học ứng dụng phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản đúng kỹ thuật, đúng quy cách; cách trình bày báo cáo khoa học; soạn bài thuyết trình ấn tượng; xử lý dữ liệu với bảng tính, phân tích dữ liệu, tìm kiếm tài liệu trên Internet. Thông qua học phần này, người học có thể phát triển các kỹ năng số như khai thác không gian đám mây; sử dụng các phần mềm trực tuyến; thiết kế biểu mẫu khảo sát trực tuyến. Ngoài ra, học phần cũng trang bị cho người học các kiến thức thích ứng Cách mạng công nghiệp 4.0 như chuyển đổi số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật và các công nghệ nổi bật khác trong kỷ nguyên số. Bên cạnh đó, học phần Tin học ứng dụng đảm bảo cung cấp các kiến thức hỗ trợ chuẩn đầu ra Tin học của trường.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2 (R)

12.14 Luật Hiến pháp**Số tín chỉ: 02**

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm cơ bản liên quan đến Luật hiến pháp và trình bày được cơ sở hình thành nên các bản Hiến pháp trong lịch sử lập hiến của Việt Nam, hiểu được các vấn đề cơ bản trong Hiến pháp, vận dụng các kiến thức về Luật hiến pháp để đánh giá về các quy định trong Hiến pháp hiện hành, có thái độ tôn trọng pháp luật và sự hiểu biết đúng đắn về đặc thù của Hiến pháp Việt Nam

▪ *Tóm tắt nội dung môn học:* Học phần giới thiệu những khái niệm cơ bản về Hiến pháp, Luật Hiến pháp; lịch sử lập hiến Việt Nam và một số chế định của Luật Hiến pháp Việt Nam như chế độ chính trị; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chế độ bầu cử; vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, hình thức hoạt động của Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp, Chính quyền địa phương.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.15 Luật Hành chính và tổ tụng hành chính**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Luật Hiến pháp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính, sinh viên hiểu được những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính; vận dụng được những kiến thức về khoa học về tài phán hành chính, ngành luật tổ tụng hành chính, trình tự thủ tục tổ tụng hành chính cũng như vai trò, ý nghĩa của việc khởi kiện vụ án hành chính đối với cá nhân, tổ chức cũng như đối với công quyền.

▪ *Tóm tắt nội dung học phần:* Tập trung vào 4 nội dung chính: Kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính; Thủ tục hành chính và xử lý vi phạm hành chính; Kiến thức chung về tài phán hành chính, về quyền hạn và nhiệm vụ của các chủ thể trong quá trình giải quyết vụ án hành chính; Kiến thức chi tiết về kỹ năng và quy trình giải quyết một vụ án hành chính.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.16 Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Luật Hiến pháp

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* học phần giúp cho người học hiểu và vận dụng được những vấn đề lý luận chung và các quy định của pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự nhằm xử lý các tình huống pháp lý phát sinh trên thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về tội phạm, hình phạt và trình tự, thủ tục tố tụng để tiến hành xét xử một vụ án hình sự. Nội dung chính của học phần tập trung vào dấu hiệu đặc trưng của từng loại tội phạm cụ thể. Đồng thời nêu rõ vị trí pháp lý, mối quan hệ, quyền và nghĩa vụ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.17 Các học thuyết chính trị- pháp lý

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Không

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* giúp người học biết được những tri thức cơ bản về quá trình nảy sinh, hình thành, phát triển, thay thế lẫn nhau của những tư tưởng, quan điểm, học thuyết chính trị tiêu biểu trong lịch sử nhân loại qua các thời đại và lịch sử tư tưởng chính trị Việt Nam. Qua đó, học phần góp phần trang bị cho người học khả năng nhìn nhận, phân tích một cách có hệ thống những hiện tượng, quá trình chính trị trong lịch sử, hiểu rõ sự tác động qua lại giữa chính trị và pháp luật, từ đó biết kế thừa những giá trị văn hoá nhân loại, những tư tưởng chính trị góp phần vào việc xây dựng, bảo vệ đất nước trong điều kiện mới.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về một số học thuyết chính trị - pháp lý tiêu biểu trong lịch sử nhân loại bao gồm các học thuyết thời kỳ cổ đại, trung cổ, cận đại và hiện đại. Từ đây, sinh viên có thể vận dụng vào việc phân tích sự tồn tại và phát triển của các nhà nước cũng như hệ thống pháp luật tương ứng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.18 Kỹ năng soạn thảo văn bản**Tín chỉ: 02**

❖ Học phần học trước: Tin học ứng dụng

❖ Tóm tắt mục tiêu của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần Kỹ năng soạn thảo văn bản người học hiểu được kiến thức cơ bản về hệ thống văn bản Việt Nam, đồng thời vận dụng được kỹ năng soạn thảo một số văn bản thông dụng.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần kỹ năng soạn thảo văn bản thuộc chuyên ngành Luật Đầu tư - Kinh doanh, là học phần bắt buộc, có nội dung chính là làm rõ sự khác biệt giữa các loại văn bản về các phương diện: bố cục, thể thức, văn phong, phạm vi sử dụng. Từ đó, người học có khả năng phân tích, đánh giá, hướng dẫn soạn thảo và sửa chữa các văn bản pháp lý trong hoạt động nghề luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(R), PLO9(R).

12.19 Quản trị học**Tín chỉ: 3**

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết và thực tế tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

Hình thức tổ chức dạy học: sinh viên học lý thuyết trên lớp với giảng viên; đồng thời thực hành những kỹ năng quản trị thông qua các bài tập, thảo luận nhóm với sự hướng dẫn và giám sát của giảng viên phụ trách học phần trong và ngoài giờ học.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5 (I), PLO10 (R)

12.20 Tiền tệ - Ngân hàng và Thị trường tài chính 1**Tín chỉ: 03**

❖ Học phần học trước: kinh tế học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu các vấn đề liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá và các vấn đề liên quan đến hệ thống tài chính; cách thức hoạt động của ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương trong hệ thống tài chính. Sinh viên tính toán và giải quyết được các bài toán kinh tế cơ bản như tính lãi suất, tỷ suất sinh lợi, lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định cá nhân về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính thông qua các tình huống thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung môn học sẽ khái quát các phạm trù liên quan đến Tài chính – Tiền tệ - Ngân hàng, các thuật ngữ gắn liền với các hoạt động kinh tế diễn ra hàng ngày: Tiền tệ, lãi suất, tín dụng ngân hàng, tỷ giá, lạm phát, vốn,... Bên cạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ, còn có các thị trường tài chính, là những cấu phần không thể thiếu trong nền kinh tế và cũng là thị trường tác động mạnh mẽ đến hiệu quả của cả nền kinh tế. Các thị trường này điều tiết dòng vốn cho mọi hoạt động kinh tế, cung cấp thêm cơ hội đầu tư, công cụ phòng vệ rủi ro đồng thời góp phần làm tăng thanh khoản cho cả nền kinh tế. Các thị trường tài chính tiêu biểu gồm: thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, thị trường tiền tệ, thị trường vốn,... Học phần cũng đưa ra những bài thực hành cơ bản về đầu tư như: tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư, so sánh các cơ hội đầu tư, so sánh giữa lợi ích và rủi ro, đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản giữa trên các tín hiệu thị trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO01(I), PLO05(R), PLO09(M)

12.21 Nguyên lý Marketing

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, sinh viên có thể nhận dạng, phân biệt các hoạt động marketing trên thực tế. Bên cạnh đó, sinh viên có thể đề xuất và đánh giá các hoạt động marketing của doanh nghiệp. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cũng có thể phát huy kỹ năng học tập và tự nghiên cứu sâu hơn về marketing cũng như sẵn sàng hướng dẫn hỗ trợ người khác trong việc nghiên cứu và thực hành các hoạt động marketing ở cấp độ căn bản.

▪ *Tóm tắt nội dung học phần:*

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, trước hết làm rõ các khái niệm cơ bản của marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, khái niệm về phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung

các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, xây dựng chiến lược marketing và các chiến lược bộ phận gồm chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối và chiến lược chiêu thị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO5(R), PLO9(R).

12.22 Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

- Hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán.

- Vận dụng quy trình và các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp.

- Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, quy định pháp lý của kế toán. Tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán.

▪ *Tóm tắt nội dung học phần:* Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: Chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1 (R), PLO5 (R)

12.23 Luật Dân sự 1

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* học phần này có mục tiêu là: sinh viên vận dụng được kiến thức pháp luật dân sự Việt Nam; thực hành được các kỹ năng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và áp dụng các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống; tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp luật Dân sự Việt Nam bao gồm những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự như giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, tài sản, quyền sở hữu, thừa kế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.24 Luật Dân sự 2

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

- *Mục tiêu của học phần:* Học phần đặt mục sinh viên hiểu đúng các thuật ngữ pháp lý, lý thuyết chung về Luật Dân sự, áp dụng kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền Sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài để giải quyết tình huống pháp lý, đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp luật dân sự.

- *Tóm tắt nội dung:* học phần bao gồm hai phần: những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số nội dung cơ bản của Luật Dân sự (như nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài). Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.25 Luật Tố tụng dân sự

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2, Luật thương mại 2

❖ Tóm tắt mục tiêu và nội dung của học phần

- *Mục tiêu của học phần:* Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng dân sự, vận dụng các quy định pháp luật về tố tụng dân sự vào giải quyết các tình huống giả định; kỹ năng tổ chức một phiên tòa giả định, thái độ tôn trọng pháp luật.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các kiến thức pháp luật cơ bản về luật tố tụng dân sự; thẩm quyền dân sự của tòa án nhân dân; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng; trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự tại tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án.... Bên cạnh đó, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức, hình thành các kỹ năng giải quyết các tình huống cụ thể về hợp đồng trên thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.26 Luật Sở hữu trí tuệ

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật dân sự 2

❖ Tóm tắt mục tiêu và nội dung của học phần

- *Mục tiêu của học phần:* học phần giúp sinh viên hiểu được những kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ, vận dụng những quy định pháp luật sở hữu trí tuệ giải quyết những tình huống giả định, thực hành kỹ năng hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, soạn thảo hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ. Môn học cũng giúp cho người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong lĩnh vực pháp luật sở hữu trí tuệ.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ bao gồm lý luận chung về sở hữu trí tuệ; đối tượng, điều kiện bảo hộ, thời hạn bảo hộ, văn bằng bảo hộ, cơ quan quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; hợp đồng có đối tượng là quyền sở hữu trí tuệ.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.27 Luật Lao động

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:* Sau khi hoàn thành học phần Luật lao động, người học chủ động, tự tin với việc giao kết, quản lý và thực hợp đồng lao động; vận dụng các quy định pháp luật liên quan nhằm bảo vệ cho chính bản thân người lao động hoặc cho doanh nghiệp. Học phần Luật lao động rèn luyện cho người học kỹ năng đọc, hiểu, viết và nói đúng các thuật ngữ pháp lý liên quan đến lĩnh vực lao động. Đồng thời, học phần này còn rèn luyện cho người học một kỹ năng quan trọng của người nghiên cứu pháp luật, đó là vận dụng sự am hiểu các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống xảy ra trên thực tế. Học phần góp phần hình thành cho người học ý thức về việc chấp hành đúng quy định pháp luật lao động; có nhận thức, xử sự đúng đắn khi tham gia vào quan hệ lao động; tôn trọng và tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật lao động khi tham gia thực hiện các công việc chuyên môn.

- *Tóm tắt nội dung:* Luật lao động là học phần nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động-xã hội. Bên cạnh các vấn đề lý luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lý nhà nước về lao động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lý lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công, quản lý nhà nước về quan hệ lao động.

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động, các tiêu chuẩn lao động, các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động nhằm góp phần thúc đẩy sản xuất. Vì vậy, môn học có vị trí quan trọng trong đời sống xã hội và trong hệ thống pháp luật của quốc gia cũng như quốc tế.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.28 Luật Cạnh tranh

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Luật thương mại 1, 2
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:* giúp người học hiểu và áp dụng được kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về cạnh tranh.
 - *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm kiến thức về tổng quan về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh, kiến thức pháp lý liên quan đến kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh, hành vi tập trung kinh tế, kiến thức pháp luật và cách thức phòng chống về hành vi cạnh tranh không lành mạnh, quy trình tố tụng cạnh tranh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.29 Luật học so sánh

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:
 - *Mục tiêu của học phần:* sinh viên nhận biết được các hiện tượng pháp luật, xử lý các thông tin, đánh giá, giải quyết các vấn đề, nghiên cứu những quy luật nội luật hóa

pháp luật nước ngoài; đưa ra các dự báo, định hướng hoàn thiện pháp luật trên cơ sở tiếp thu giá trị pháp lý, những quy tắc pháp luật tiên bộ giữa các hệ thống pháp luật thế giới.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần này được trình bày với các nội dung chính như sau: Tổng quan về Luật học so sánh; các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới, hệ thống pháp luật Dân luật (civil law); hệ thống pháp luật Thông luật (Common law); hệ thống pháp luật XHCN; hệ thống pháp luật tôn giáo (hồi giáo).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.30 Công pháp quốc tế

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật đầu tư 1, 2; Luật lao động

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản của Luật Quốc tế và đánh giá được thực tiễn áp dụng những quy định của Luật quốc tế trong giải quyết tranh chấp quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm những kiến thức cơ bản về Luật quốc tế như các khái niệm liên quan Luật quốc tế, chủ thể của quan hệ pháp luật quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế; các loại nguồn của Luật quốc tế; kỹ năng cơ bản về đàm phán, soạn thảo, thực hiện điều ước quốc tế; những vấn đề cơ bản của quốc gia và các vấn đề dân cư, lãnh thổ, tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.31 Tư pháp quốc tế

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 1,2, Luật Lao động, Luật Tố tụng dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* người học biết và vận dụng được pháp luật có liên quan trong quan hệ pháp luật dân sự và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, nhận diện được các tình huống pháp lý trong thực tiễn và xác định nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống, hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần này thuộc khối kiến thức ngành, chuyển tải các nội dung chính như: tư cách chủ thể của cá nhân, tổ chức có yếu tố nước ngoài; xung đột về thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự, xung đột pháp luật, công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài, những chế định của các quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.32 Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Lý luận nhà nước và pháp luật, Các học thuyết chính trị- pháp lý

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* người học hiểu được kiến thức căn bản về viết và nghiên cứu pháp lý, vận dụng các phương pháp nghiên cứu và thực hiện đúng các bước khi nghiên cứu đề tài khoa học pháp lý cũng như khi giải quyết tình huống pháp lý trong thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 4 chương: chương đầu cung cấp những nội dung về phương pháp nghiên cứu khoa pháp lý và phương pháp phân tích luật viết và kỹ

năng viết bài luận trong các văn bản nghề luật. Chương 2 và 3 đề cập hình thức và cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học và một đề tài nghiên cứu khoa học. Chương 4 hướng dẫn phương pháp và kỹ thuật viết đoạn, viết bài trong các văn bản thông dụng của nghề luật (cáo trạng, bài bào chữa, hoặc bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự).

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M).

12.33 Luật Hôn nhân và gia đình

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:* sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các vấn đề lý luận và pháp lý của pháp luật hôn nhân và gia đình; đồng thời áp dụng được chúng vào những tình huống cụ thể.

- *Tóm tắt nội dung:* học phần Luật Hôn nhân và gia đình gồm hai phần chính. Phần lý luận giới thiệu lịch sử hình thành; các khái niệm cơ bản về hôn nhân và gia đình; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam. Phần các chế định pháp lý cụ thể gồm kết hôn; quan hệ vợ chồng; quan hệ cha mẹ và con; nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.34 Pháp luật về giao dịch bảo đảm

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần* sinh viên phân tích được pháp luật về các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ, xác định đặc điểm pháp lý của từng biện pháp bảo đảm, biết xác lập giao dịch bảo đảm, đánh giá được hiệu lực của giao dịch bảo đảm và hiệu lực đối kháng đối với bên thứ ba; biết thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm và các phương thức để xử lý tài sản bảo đảm; bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể khi tham gia xác lập các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

- *Tóm tắt nội dung:* học phần Pháp luật về giao dịch bảo đảm bao gồm các nội dung cơ bản sau: (i) Những quy định chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (ii) Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (iii) Pháp luật về hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (iv) Pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; 2 (v) Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.35 Luật môi trường

Tín chỉ: 2

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:* học phần giúp sinh viên hiểu được kiến thức cốt lõi về Luật Môi trường Việt Nam và Luật quốc tế về môi trường, áp dụng được các quy định của pháp luật về môi trường trong nghiên cứu và thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh.

- *Tóm tắt nội dung:* học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; pháp luật về sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn di sản; các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực

Môi trường; những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu; những quyền lợi và trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực môi trường.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.36 Luật Thi hành án dân sự

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* giúp người học phân tích, đánh giá được các kiến thức tổng quan về trình tự thủ tục thi hành án dân sự, quyết định dân sự của toà án và các bản án, quyết định khác theo quy định của pháp luật; đồng thời, thực hành được những kỹ năng cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* học phần này đề cập đến các vấn đề chung của pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.37 Thực hành nghề nghiệp 1

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Các học phần kiến thức ngành đã học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sinh viên vận dụng được kiến thức đã học (trong một/một số học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và ngành đã học) để thực hành trong môi trường làm việc thực tế, qua đó sinh viên đánh giá được mối quan hệ giữa lý luận và pháp luật thực định với thực tiễn áp dụng pháp luật; đồng thời rèn luyện các kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến việc hành nghề luật.

▪ *Tóm tắt nội dung*

Học phần này được tổ chức sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết về một số ngành luật cơ bản trong chương trình đào tạo của ngành luật, mỗi sinh viên được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, giúp người học tiếp cận thực tiễn, thực hành một số kỹ năng và thực hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học. Môn học được tổ chức trong thời gian 6 tuần thực hành tại cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực ngành luật, kết hợp với việc mời chuyên gia, những người công tác thực tiễn hướng dẫn thực hành. Sau đó, sinh viên viết bài thu hoạch thể hiện được những nội dung: Thông tin đơn vị nhận kiến tập, mô tả công việc đã thực hiện, kèm theo minh chứng (hồ sơ, tài liệu, thông tin đã được nghiên cứu, thu thập được), thực hành áp dụng pháp luật vào việc giải quyết những vụ việc thực tiễn. Từ kết quả của bài viết thu hoạch và ý kiến nhận xét của đơn vị tiếp nhận kiến tập, giảng viên phụ trách.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M)

12.38 Luật Thương mại 1

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Dân sự 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần Luật Thương mại 1, sinh viên vận dụng được các kiến thức lý luận và kiến thức pháp luật thực định về các mô hình tổ chức kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 13 chương cung cấp các kiến thức pháp lý về các loại hình chủ thể kinh doanh ở Việt Nam như doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hợp tác xã, cụ thể là các quy định của pháp luật về đặc điểm pháp lý, quyền và nghĩa vụ, quá trình thành lập các tổ chức kinh doanh, hợp tác xã; cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức lại, giải thể, phá sản đối với doanh nghiệp và hợp tác xã và chấm dứt hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

Số tín chỉ: 03

12.39 Luật thương mại 2

❖ Học phần học trước: Luật thương mại 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* người học phân tích được kiến thức về quy chế pháp lý của các hoạt động thương mại cụ thể, phổ biến và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại nếu có phát sinh. Môn học giúp người học hiểu rõ đặc điểm pháp lý của từng loại hoạt động thương mại, từng phương thức giải quyết tranh chấp để người học có thể tự mình hoặc tư vấn cho các tổ chức, cá nhân về các hoạt động thương mại có hiệu quả kinh tế nhất mà vẫn tuân thủ pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về các hoạt động thương mại như hoạt động mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, khuyến mại, quảng cáo, đấu giá, đấu thầu, logistic, nhượng quyền thương mại... quyền và nghĩa vụ của thương nhân khi thực hiện các hoạt động thương mại này. Đồng thời trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hợp đồng thương mại cũng như các biện pháp chế tài trong hoạt động thương mại để đảm bảo quyền lợi của các bên giao kết hợp đồng. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hình thức giải quyết tranh chấp thương mại phi toà án như: thương lượng, hoà giải, trọng tài thương mại. Đây là những kiến thức nền tảng quan trọng để sinh viên có thể vận dụng tư vấn cho các chủ thể kinh doanh khi thực hiện các hoạt động thương mại hoặc khi xảy ra tranh chấp hợp đồng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

Tín chỉ: 02

12.40 Luật đầu tư 1

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, Luật Dân sự, Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần giúp người học vận dụng được những quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Luật đầu tư 1 gồm những kiến thức sau: Tổng quan về đầu tư và pháp luật đầu tư, các chính sách đầu tư như ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; các hình thức đầu tư trong nước, thủ tục đăng ký đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư và triển khai dự án đầu tư trong nước; giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư trong nước.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.41 Luật đầu tư 2

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Luật đầu tư 1
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:* Học phần giúp người học vận dụng được những quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về đầu tư quốc tế và đầu tư công.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần Luật đầu tư 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: nguồn pháp luật về hoạt động đầu tư quốc tế, các hoạt động đầu tư ra nước ngoài, từ nước ngoài vào Việt Nam; đầu tư công và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp liên quan đến đầu tư quốc tế và đầu tư công.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.42 Luật Thương mại quốc tế

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2
- ❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

- *Mục tiêu của học phần:* người học vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật trong mại quốc tế, kiến thức chuyên sâu về pháp luật thương mại quốc tế và phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế. Người học biết soạn thảo các văn bản liên quan và tư vấn pháp luật trong thương mại quốc tế. Thông qua việc học môn Luật thương mại quốc tế, người học có thái độ tôn trọng pháp luật, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc trong tương lai.

- *Tóm tắt nội dung:* cung cấp các kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế, như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; chủ thể thương mại quốc tế, pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế.); hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển; giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.43 Luật Thương mại điện tử

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:* người học phân tích được kiến thức pháp luật về thương mại điện tử; từ đó nhận diện các tranh chấp trong lĩnh vực này và giải quyết các tranh chấp đó.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản môi trường pháp lý của thương mại điện tử; những quy định pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực thương mại điện tử và các lĩnh vực liên quan; các vấn đề pháp lý liên quan đến tranh chấp trong giao dịch thương mại điện tử như: các dạng tranh chấp, phương thức giải quyết và chế tài xử

phạt.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A). **Tín chỉ: 03**

12.44 Luật đất đai và kinh doanh bất động sản

- ❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

- ❖ Tóm tắt nội dung và mục tiêu môn học

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên áp dụng được những kiến thức pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản, thực hành được kỹ năng cần thiết cho hoạt động tư vấn pháp luật về đất đai và kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, môn học còn giúp người học đạt được khả năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong học tập và công tác về tư vấn pháp luật đất đai và kinh doanh bất động sản.

▪ Tóm tắt nội dung

Học phần cung cấp kiến thức pháp luật về đất đai, nhà ở và kinh doanh bất động sản như tổng quan chung về thị trường bất động sản và những đặc điểm riêng của thị trường bất động sản ở Việt Nam; những quy định của pháp luật về quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản; đối tượng, phạm vi, điều kiện và các nguyên tắc trong đầu tư, kinh doanh bất động sản; các hình thức kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong kinh doanh bất động sản. Về kỹ năng, học phần cung cấp cho người học kỹ năng soạn thảo hợp đồng mua bán bất động sản, kỹ năng chuẩn bị, quản lý hồ sơ kinh doanh bất động sản. Từ đó sinh viên có ý thức tôn trọng pháp luật về kinh doanh bất động sản, biết đánh giá đúng sai các vấn đề pháp lý về kinh doanh bất động sản.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A). **Tín chỉ: 03**

12.45 Pháp luật về tín dụng và chứng khoán

- ❖ Học phần học trước: Luật đầu tư 1, 2 và Luật thương mại 1, 2

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần pháp luật về thuế đặt mục tiêu trọng tâm là sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về chính sách, pháp luật về tín dụng và thị trường chứng khoán của Việt Nam, thực hành được kỹ năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến tín dụng và chứng khoán, vận dụng ch ứng một cách hiệu quả trong việc tư vấn hoạt động cấp tín dụng, kinh doanh chứng khoán phù hợp quy định pháp luật Việt Nam, đồng thời có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách tín dụng và chứng khoán tại Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần tập trung vào 05 nội dung: pháp luật về các tổ chức tín dụng; pháp luật về hoạt động kinh doanh tín dụng; khái quát chung về chứng khoán và thị trường chứng khoán; pháp luật về hoạt động kinh doanh chứng khoán; pháp luật về quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A). **Tín chỉ: 03**

12.46 Pháp luật về thuế

- ❖ Học phần học trước: Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính, Luật thương mại 1, 2

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:* Với học phần pháp luật về thuế, sinh viên phân tích

được các kiến thức cơ bản về chính sách thuế của Việt Nam, thành thạo kỹ năng khai thác, sử dụng các văn bản pháp luật liên quan đến chính sách thuế, vận dụng một cách hiệu quả trong việc tư vấn việc chấp hành đúng quy định pháp luật tại doanh nghiệp, đồng thời có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách thuế của Việt Nam.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần tập trung vào 05 nội dung: lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam; pháp luật về thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ; pháp luật về thuế thu vào thu nhập; pháp luật về thuế thu vào việc khai thác và sử dụng một số tài sản nhà nước; pháp luật về quản lý thuế

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.47 Tư duy pháp lý

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Lý luận chung Nhà nước và pháp luật

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* học phần tư duy pháp lý được giảng dạy trong chương trình đào tạo nhằm mục tiêu giúp sinh viên không những hiểu các tri thức về tư duy pháp lý mà còn phát hiện vấn đề, phân tích, phản biện, lập luận, xử lý các tình huống phát sinh trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần chuyên tải các vấn đề chính sau: nhập môn tư duy pháp lý, các quy luật cơ bản của tư duy và lỗi ngụy biện phổ biến trong tranh luận, các phương pháp tư duy căn bản, kỹ thuật trong hoạt động áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật như phân tích logic quy phạm pháp luật, kỹ thuật lựa chọn nguồn pháp luật, kỹ thuật xử lý xung đột và lỗ hổng pháp luật, phương pháp giải thích pháp luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.48 Tiếng Anh chuyên ngành luật 1

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Qua học phần này, sinh viên hiểu được những kiến thức về ngữ pháp và áp dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề luật. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên biết làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, biết tự nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh qua những phần tự học. Đồng thời, sinh viên còn khám phá các kiến thức ngữ pháp cơ bản thường dùng trong các văn bản pháp luật, được củng cố sau mỗi bài học, thông qua các bài tập thực hành. Nói chung, học phần nhằm cung cấp kiến thức tiếng Anh pháp lý cơ bản nhằm tạo nền tảng để sinh viên học những học phần tiếng Anh chuyên ngành luật tiếp theo.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tiếng Anh chuyên ngành luật học phần 1 gồm những nội dung: Tiếng Anh về các lĩnh vực pháp luật khác nhau như: hệ thống pháp luật, ngành luật, nghề luật, hệ thống tòa án, luật hình sự và luật dân sự; đọc và hiểu các văn bản liên quan đến pháp luật như các bài báo, thư tín chuyên ngành luật; nghe, hiểu về các chủ đề về pháp luật thông qua các bài giảng, thuyết trình, phỏng vấn hay thảo luận; viết các loại văn bản pháp lý thông dụng như thư, memo...; tăng cường kỹ năng nói được qua các hoạt động như: đóng vai (role-

play) giữa khách hàng và luật sư, phòng vấn, hay thảo luận với đồng nghiệp, sinh viên về các tình huống pháp lý trong thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.49 Tiếng Anh chuyên ngành luật 2

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh chuyên ngành luật 1

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần tiếng Anh chuyên ngành luật 2 là học phần tiếp nối tiếng Anh chuyên ngành luật 1, dành cho sinh viên cử nhân Luật kinh tế hệ chính quy. Qua học phần này, sinh viên phân tích được những kiến thức về ngữ pháp và áp dụng được các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong thực hành nghề luật ở mức độ nâng cao hơn học phần Tiếng Anh chuyên ngành luật 1. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên biết làm việc nhóm thông qua các bài thuyết trình trên lớp, biết tự nghiên cứu các kiến thức chuyên ngành bằng Tiếng Anh qua những phần tự học với những chủ đề đậm chất pháp luật và mức độ khó hơn. Nói chung, học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để sinh viên tiếp cận các môn học chuyên ngành bằng tiếng Anh hiệu quả.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Môn học bao gồm 6 chủ đề về 6 lĩnh vực pháp luật khác nhau trong hoạt động kinh doanh như: Luật công ty (company law), Luật thương mại (Commercial law), Luật bất động sản (Real property law), kiện tụng và hòa giải (litigation and arbitration), Luật quốc tế (International law), Luật so sánh (comparative law). Mỗi bài được chia thành 2 phần: nghiên cứu luật và thực hành luật.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO6(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.50 Thực hành nghề nghiệp 2

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc kiến thức chuyên ngành đã học.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần được thiết kế với mục tiêu trọng tâm là tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, giúp cho sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến việc hành nghề Luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Sinh viên thực hành nghề nghiệp tại các đơn vị kiến tập và sau khi kết thúc quá trình thực hành nghề nghiệp, sinh viên viết Báo cáo thực hành nghề nghiệp theo nhóm về các nội dung mà sinh viên đã thực hành tại các đơn vị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.51 Luật kinh doanh bảo hiểm

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Học phần nhằm mục tiêu giúp sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về bảo hiểm thương mại và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; sử dụng được địa vị pháp lý của các chủ thể thực hiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm; hợp đồng bảo hiểm; quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; phòng ngừa rủi ro và dự

đoán được xu hướng vận động của pháp luật bảo hiểm.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Luật kinh doanh bảo hiểm gồm các nội dung chủ yếu sau: bản chất, đặc thù của quan hệ bảo hiểm, các loại hình bảo hiểm thương mại, quy định của pháp luật về thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp bảo hiểm, các quy định pháp luật về hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự, con người, tài sản, quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.52 Pháp luật về đấu thầu

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Mục đích của môn học này là giúp sinh viên hiểu những kiến thức pháp lý cơ bản về đấu thầu, phân tích được quy định pháp luật cụ thể về những lĩnh vực cụ thể của thương mại. Đồng thời, môn học giúp cho sinh viên nâng cao khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng để giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan trong lĩnh vực đấu thầu.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Pháp luật về đấu thầu là môn khoa học nghiên cứu quan hệ pháp lý của nhà nước và hoạt động thương mại của các thương nhân trong lĩnh vực đấu thầu. Môn học này được trình bày với các nội dung chính như sau: i) Những vấn đề lí luận chung về đấu thầu và pháp luật về đấu thầu. ii) Pháp luật Việt Nam về đấu thầu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.53 Pháp luật về hải quan

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên vận dụng được những kiến thức lý luận chung về pháp luật hải quan; về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và xử lý vi phạm pháp luật hải quan.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần tập trung vào 4 nội dung chính:

- + Kiến thức lý luận cơ bản về pháp luật hải quan;
- + Kiến thức cụ thể về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;
- + Kiến thức pháp luật về kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;
- + Kiến thức về quy trình xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và khởi tố, điều tra đối với hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.54 Pháp luật về công chứng, chứng thực

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* người học hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp luật về công chứng và chứng thực.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 6 chương liên quan đến các vấn đề sau: tổ chức hành nghề công chứng; các quy chuẩn của pháp luật về công chứng viên; hoạt động công chứng, chứng thực; quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực; thủ tục chung về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện công chứng, chứng thực.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO10(A).

12.55 Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sau khi học xong học phần, sinh viên hiểu và áp dụng được các kiến thức và kỹ năng có liên quan để hoàn thành các công việc của người làm pháp chế doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về nghề pháp chế doanh nghiệp và các kỹ năng để thực hiện các công việc của người làm công tác pháp chế trong doanh nghiệp như: tư vấn cho người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và hệ thống nội bộ của doanh nghiệp các vấn đề pháp lý liên quan như lao động, xử lý tranh chấp, ủy quyền hành chính... Đồng thời, học phần trang bị kiến thức và kỹ năng xây dựng hoặc tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng hệ thống văn bản chế độ nội bộ của doanh nghiệp thông qua việc nắm rõ các nguyên lý của luật tư (dân sự, ủy quyền, doanh nghiệp...); triển khai ý tưởng/ý kiến pháp lý thành văn bản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO10(A).

12.56 Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần

▪ *Mục tiêu của học phần:* Người học thực hành được kỹ năng cơ bản, cần thiết trong tư vấn pháp luật và tranh tụng.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng là học phần pháp lý ứng dụng. Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản, cần thiết, như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng đại diện ngoài tố tụng...; các kỹ năng tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiến thức và kỹ năng tư vấn pháp luật về các loại việc cụ thể: thủ tục đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, thành lập doanh nghiệp, góp vốn vào doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, về quản lý nội bộ doanh nghiệp, giải thể và tổ chức lại doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO10(A).

12.57 Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* Sau khi học xong học phần Kỹ năng đàm phán và soạn

thảo hợp đồng, sinh viên hiểu được các kiến thức lý thuyết về đàm phán và soạn thảo hợp đồng; đồng thời chú trọng thực hành kỹ năng đàm phán và soạn thảo một số hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực thương mại, dân sự.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần được thiết kế gồm 5 chương liên quan đến các vấn đề: lý thuyết và quy trình thực hiện đàm phán hợp đồng (chương 1 và 2), những vấn đề chung và kỹ năng soạn thảo hợp đồng (chương 3 và 4), thực hành các kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng thương mại, dân sự (chương 5).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO10(A).

12.58 Nghiệp vụ thư ký nghề luật

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Luật Thương mại 1, 2

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* người học vận dụng được các kiến thức và kỹ năng chủ yếu của một thư ký trong các cơ quan, tổ chức hành nghề luật khác nhau.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về nghề thư ký và các nghiệp vụ cơ bản liên quan như: soạn thảo văn bản, công tác thông tin, lập và quản lý các loại văn bản, hồ sơ; thực hành các nghiệp vụ thư ký luật sư, thư ký văn phòng công chứng và văn phòng thừa phát lại và cách thức tư vấn pháp lý đối với từng nhóm khách hàng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(A), PLO10(A).

12.59 Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 06

❖ Điều kiện tiên quyết: theo quy định về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên biết tự phát hiện một/một số vấn đề pháp lý có ý nghĩa nhất định về lý luận và thực tiễn; thực hành các kỹ năng pháp lý và phương pháp nghiên cứu khoa học đã được học. Đồng thời, sinh viên thể hiện được kỹ năng trình bày kết quả của một báo cáo nghiên cứu về pháp luật.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Viết khóa luận tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Tài chính - Marketing. Học phần này giúp sinh viên củng cố lý luận về nhà nước và pháp luật và vận dụng các quy định pháp luật đã được học để nghiên cứu một vấn đề thực tế liên quan đến ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu dưới hình thức một khóa luận tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO8(A), PLO10(A).

12.60 Thực tập cuối khóa

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết: theo quy định về điều kiện thực hiện Thực tập cuối khóa của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:* sinh viên áp dụng một số kiến thức và kỹ năng hành

nghe luật tại các đơn vị thực tập để đánh giá được hiệu quả thực hiện pháp luật tại nơi thực tập; từ đó, rèn luyện và hoàn thiện năng lực bản thân trước khi bước vào thể giới việc làm nghề luật.

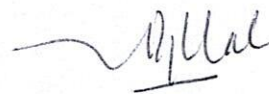
▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này giúp sinh viên củng cố và vận dụng kiến thức pháp lý và pháp luật thực định đã được học vào thực tiễn hoạt động tại các tổ chức nghề nghiệp. Kết thúc chuyên đề thực tập, sinh viên phải viết Báo cáo thực tập, trình bày kết quả đã đạt được trong quá trình thực tập tốt nghiệp của mình.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO8(A), PLO10(A).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022


HIỆU TRƯỞNG ✓
PGS.TS Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CTĐT**



ThS. NCS Tô Thị Đông Hà